

## **16. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án thẩm tra (thẩm tra ngành dịch vụ y tế)**

### **- Trình tự thực hiện:**

\* Bước 1: Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định

\* Bước 2: Nhà đầu tư đến nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận của Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1.

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là thành viên sáng lập hoặc người đại diện pháp luật của công ty thì phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo quy định) và văn bản ủy quyền có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc Công chứng nhà nước.

+ Thời gian nhận hồ sơ:

Sáng: từ 7g30 đến 11g30 các ngày từ thứ hai đến thứ bảy;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00 các ngày từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Cách thức nộp hồ sơ: Nhà đầu tư đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh nộp hồ sơ và chờ đến lượt được kiểm tra hồ sơ

+ Đối với chuyên viên tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra hồ sơ đăng ký đầu tư

i) Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho nhà đầu tư.

ii) Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn về những hồ sơ cần thiết điều chỉnh hoặc bổ sung theo đúng quy định.

\* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người có tên trên giấy Biên nhận, hoặc thành viên sáng lập, người đại diện pháp luật đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh để nhận kết quả giải quyết.

+ Thời gian trả kết quả: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu

Sáng: từ 7g30 đến 11g30;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00.

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản đề nghị/đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

+ Báo cáo năng lực tài chính (do nhà đầu tư tự lập và chịu trách nhiệm);

+ Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư:

• Đối với nhà đầu tư là pháp nhân: bản sao Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác;

• Đối với nhà đầu tư là cá nhân: bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân (Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu);

+ Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức và bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền;

+ Bản giải trình đáp ứng điều kiện (đối với dự án thuộc lĩnh vực có điều kiện theo quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư và Phụ lục C Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ);

+ Giải trình kinh tế kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô địa điểm đầu tư; vốn đầu tư tiên độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (đối với dự án có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên);

+ Hợp đồng liên doanh (đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài hoặc Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức Hợp đồng hợp tác kinh doanh);

+ Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề (nếu doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề);

+ Văn bản xác nhận vốn pháp định (nếu doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề yêu cầu phải có vốn pháp định);

+ Trường hợp thành lập doanh nghiệp thì hồ sơ còn kèm theo:

• Dự thảo Điều lệ công ty (tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp);

• Danh sách thành viên (tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp).

\* Số lượng hồ sơ: 08 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

\* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

**- Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

**- Lệ phí:** không có

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Bản đề nghị/dăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp gắn/không gắn với thành lập doanh nghiệp);

+ Danh sách thành viên (tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp).

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Tên doanh nghiệp:

+ Tên doanh nghiệp phải viết được bằng tiếng Việt, có thể kèm theo chữ số và ký hiệu, phải phát âm được và có ít nhất hai thành tố sau đây: loại hình doanh nghiệp; tên riêng.

+ Căn cứ vào quy định tại Điều này và các điều 32, 33 và 34 của Luật Doanh nghiệp, cơ quan đăng ký kinh doanh có quyền từ chối chấp thuận tên dự kiến đăng ký của doanh nghiệp. Quyết định của cơ quan đăng ký kinh doanh là quyết định cuối cùng.

+ Những điều cấm trong đặt tên doanh nghiệp:

i) Đặt tên trùng hoặc tên gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký.

ii) Sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp để làm toàn bộ hoặc một phần tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp có sự chấp thuận của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức đó.

iii) Sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

+ Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt của doanh nghiệp:

i) Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài là tên được dịch từ tên bằng tiếng Việt sang tiếng nước ngoài tương ứng. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của doanh nghiệp có thể giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng sang tiếng nước ngoài.

ii) Tên viết tắt của doanh nghiệp được viết tắt từ tên bằng tiếng Việt hoặc tên viết bằng tiếng nước ngoài.

+ Tên trùng và tên gây nhầm lẫn:

i) Tên trùng là tên của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký được viết và đọc bằng tiếng Việt hoàn toàn giống với tên của doanh nghiệp đã đăng ký.

ii) Các trường hợp sau đây được coi là tên gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký:

- Tên bằng tiếng Việt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký được đọc giống như tên doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng Việt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký chỉ khác tên doanh nghiệp đã đăng ký bởi ký hiệu “&”;

- Tên viết tắt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký trùng với tên viết tắt của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký trùng với tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên riêng của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký khác với tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bởi số tự nhiên, số thứ tự hoặc các chữ cái tiếng Việt ngay sau tên riêng của doanh nghiệp đó, trừ trường hợp doanh nghiệp yêu cầu đăng ký là công ty con của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên riêng của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký khác với tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bởi từ “tân” ngay trước hoặc “mới” ngay sau tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên riêng của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký chỉ khác tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bằng các từ “miền Bắc”, “miền Nam”, “miền Trung”, “miền Tây”, “miền Đông” hoặc các từ có ý nghĩa tương tự, trừ trường hợp doanh nghiệp yêu cầu đăng ký là công ty con của doanh nghiệp đã đăng ký.

\* Trụ sở doanh nghiệp: phải ở trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ được xác định gồm số nhà, tên phố (ngõ phố) hoặc tên xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã,

thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có).

\* Ngành nghề kinh doanh:

Biểu cam kết WTO: Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được cung cấp dịch vụ thông qua thành lập bệnh viện 100% vốn đầu tư nước ngoài, liên doanh với đối tác Việt Nam hoặc thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh. Vốn đầu tư tối thiểu cho một bệnh viện là 20 triệu đô la Mỹ, bệnh xá đa khoa (policlinic) là 2 triệu đô la Mỹ và cơ sở điều trị chuyên khoa là 200 nghìn đô la Mỹ.

\* Thành viên:

+ Quyền thành lập, góp vốn, mua cổ phần và quản lý doanh nghiệp:

i) Tổ chức, cá nhân sau đây không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

- Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;

- Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam;

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp 100% vốn sở hữu nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

- Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- Người đang chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản.

ii) Tổ chức, cá nhân có quyền mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp sau đây:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước góp vốn vào doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

• Các đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- + Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- + Luật Đầu tư năm 2005;
- + Luật Luật sư năm 2006;
- + Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân ngày 25 tháng 02 năm 2003;
- + Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;
- + Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết việc và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- + Nghị định số 103/2003/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 12 tháng 9 năm 2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh hành nghề y, được tư nhân;
- + Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;
- + Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam;
- + Thông tư số 01/2004/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 06 tháng 01 năm 2004 hướng dẫn về hành nghề y, được tư nhân;
- + Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;
- + Quyết định số 2987/QĐ-UB ngày 04 tháng 8 năm 2003 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch các tuyến đường tại các quận 1, 5, 6, 8, Thủ Đức và huyện Hóc Môn không được kinh doanh nông sản thực phẩm, có hiệu lực từ ngày 04 tháng 8 năm 2003;
- + Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến xa lộ Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2004;

+ Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2004;

+ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng quy hoạch các ngành, nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 11 năm 2006;

+ Công văn số 8540/UBND-NC ngày 27 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2005;

+ Công văn số 8748/UBND-ĐTMT ngày 15 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến dự án xây dựng đường ô tô cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 8933/UBND-THKH ngày 21 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các bệnh viện, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 9185/VP-CNN ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hồ Chí Minh về không cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 5737/UBND-THKH ngày 11 tháng 9 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở y tế không có bệnh nhân lưu trú, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2008.

Mẫu Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

**I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:**

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

**II. Nội dung dự án đầu tư:**

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:



**III. Nhà đầu tư cam kết:**

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

[19]

**NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*Mẫu Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp không gắn với thành lập doanh nghiệp)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

**Kính gửi:**

Nhà đầu tư:

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

1. Tên dự án đầu tư:
2. Địa điểm: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:
3. Mục tiêu, quy mô của dự án:
4. Vốn đầu tư dự kiến để thực hiện dự án:  
Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
5. Thời hạn hoạt động:
6. Tiến độ thực hiện dự án:
7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:
8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ đầu tư;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NHÀ ĐẦU TƯ**

**Hồ sơ kèm theo:**

Mẫu Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

| TT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân, hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD đối với doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đối với tổ chức | Vốn góp      |                |   | Thời điểm góp vốn | Chữ ký của thành viên |
|----|----------------|---|-----------|-----------|---------|--|--|--|--------------|----------------|---|-------------------|-----------------------|
|    |                |   |           |           |         |  |  |  | Phần vốn góp | Sở hữu vốn (%) | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn |                   |                       |
| 1  | 2              | 3   | 4         | 5         | 6       | 7  | 8  | 9  | 10           | 11             | 12  | 13                | 14                    |
|    |                |   |           |           |         |  |  |  |              |                |   |                   |                       |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Cột 10 ghi tổng giá trị vốn góp của từng thành viên.

Mẫu Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN**

| T<br>T | Tên<br>cổ<br>đông<br>sáng<br>lập | Ngày,<br>tháng,<br>năm<br>sinh đối<br>với cổ<br>đông<br>sáng lập<br>là cá<br>nhân | Giới<br>tính | Quốc<br>tịch | Dân<br>tộc | Chỗ ở<br>hiện tại<br>đối với<br>cổ đông<br>sáng lập<br>là cá<br>nhân | Nơi đăng<br>ký hộ<br>khẩu<br>thường trú<br>đối với cá<br>nhân hoặc<br>địa chỉ trụ<br>sở chính<br>đối với tổ<br>chức | Số, ngày, nơi cấp<br>CMND hoặc hộ<br>chiếu đối với cá<br>nhân, hoặc Giấy<br>chứng nhận<br>ĐKKD đối với<br>doanh nghiệp<br>hoặc quyết định<br>thành lập đối với<br>tổ chức khác | Vốn góp            |            |                  |              |             |            |             |            |    |    | Thời<br>điểm<br>góp<br>vốn | Chữ ký<br>của cổ<br>đông<br>sáng lập |
|--------|----------------------------------|---|--------------|--------------|------------|--|---|--|--------------------|------------|------------------|--------------|-------------|------------|-------------|------------|----|----|----------------------------|--------------------------------------|
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  | Tổng số<br>cổ phần |            | Sở<br>hữu<br>vốn | Loại cổ phần |             |            |             |            |    |    |                            |                                      |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  |                    |            |                  | Phổ thông    |             | .....      |             | .....      |    |    |                            |                                      |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  | Số<br>lượng        | Giá<br>trị | Số<br>lượng      | Giá<br>trị   | Số<br>lượng | Giá<br>trị | Số<br>lượng | Giá<br>trị |    |    |                            |                                      |
| 1      | 2                                | 3   | 4            | 5            | 6          | 7  | 8   | 9  | 10                 | 11         | 12               | 13           | 14          | 15         | 16          | 17         | 18 | 19 | 20                         |                                      |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  |                    |            |                  |              |             |            |             |            |    |    |                            |                                      |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Cột 11 ghi tổng giá trị vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập.

Tài sản hình thành tổng giá trị góp vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: *tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản*

Mẫu Danh sách người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH một thành viên

**DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (đối với chủ sở hữu là tổ chức)**

| TT | Tên người đại diện theo ủy quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp CMND hoặc chứng thực cá nhân khác | Vốn góp                        |                             | Chữ ký | Ghi chú |
|----|----------------------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------------|--------------------------------|---|--------------------------------|-----------------------------|--------|---------|
|    |                                  |                       |           |           |         |                |                                |   | Tổng giá trị vốn được đại diện | Thời điểm đại diện phân vốn |        |         |
| 1  | 2                                | 3                     | 4         | 5         | 6       | 7              | 8                              | 9   | 10                             | 11                          | 12     | 13      |
|    |                                  |                       |           |           |         |                |                                |   |                                |                             |        |         |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Tài sản hình thành tổng giá trị vốn góp được quyền đại diện của từng cá nhân cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản

**17. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án thẩm tra (thẩm tra ngành đại lý thương mại)****- Trình tự thực hiện:**

\* Bước 1: Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định

\* Bước 2: Nhà đầu tư đến nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận của Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1.

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là thành viên sáng lập hoặc người đại diện pháp luật của công ty thì phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo quy định) và văn bản ủy quyền có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc Công chứng nhà nước.

+ Thời gian nhận hồ sơ:

Sáng: từ 7g30 đến 11g30 các ngày từ thứ hai đến thứ bảy;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00 các ngày từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Cách thức nộp hồ sơ: Nhà đầu tư đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh nộp hồ sơ và chờ đến lượt được kiểm tra hồ sơ

+ Đối với chuyên viên tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra hồ sơ đăng ký đầu tư

i) Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho nhà đầu tư.

ii) Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn về những hồ sơ cần thiết điều chỉnh hoặc bổ sung theo đúng quy định.

\* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người có tên trên giấy Biên nhận, hoặc thành viên sáng lập, người đại diện pháp luật đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh để nhận kết quả giải quyết.

+ Thời gian trả kết quả: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu

Sáng: từ 7g30 đến 11g30;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00.

**- Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản đề nghị/đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

+ Báo cáo năng lực tài chính (do nhà đầu tư tự lập và chịu trách nhiệm);

+ Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư:

• Đối với nhà đầu tư là pháp nhân: bản sao Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác;

• Đối với nhà đầu tư là cá nhân: bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân (Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu);

+ Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức và bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền;

+ Giải trình kinh tế kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô địa điểm đầu tư; vốn đầu tư tiên độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (đối với dự án có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên);

+ Bản giải trình việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh về quốc tịch, pháp nhân, hình thức đầu tư, dịch vụ kinh doanh, phạm vi hoạt động;

+ Bản đăng ký nội dung thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa;

+ Hợp đồng liên doanh (đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài hoặc Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức Hợp đồng hợp tác kinh doanh);

+ Trường hợp thành lập doanh nghiệp thì hồ sơ còn kèm theo:

• Dự thảo Điều lệ công ty (tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp);

• Danh sách thành viên (tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp).

\* Số lượng hồ sơ: 08 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

\* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:** không có

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Bản đề nghị/đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp gắn/không gắn với thành lập doanh nghiệp);

+ Danh sách thành viên (tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Tên doanh nghiệp:

+ Tên doanh nghiệp phải viết được bằng tiếng Việt, có thể kèm theo chữ số và ký hiệu, phải phát âm được và có ít nhất hai thành tố sau đây: loại hình doanh nghiệp; tên riêng.

+ Căn cứ vào quy định tại Điều này và các Điều 32, 33 và 34 của Luật Doanh nghiệp, cơ quan đăng ký kinh doanh có quyền từ chối chấp thuận tên dự kiến đăng ký của doanh nghiệp. Quyết định của cơ quan đăng ký kinh doanh là quyết định cuối cùng.

+ Những điều cấm trong đặt tên doanh nghiệp:

i) Đặt tên trùng hoặc tên gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký.

ii) Sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp để làm toàn bộ hoặc một phần tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp có sự chấp thuận của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức đó.

iii) Sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

+ Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt của doanh nghiệp:

i) Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài là tên được dịch từ tên bằng tiếng



Việt sang tiếng nước ngoài tương ứng. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của doanh nghiệp có thể giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng sang tiếng nước ngoài.

ii) Tên viết tắt của doanh nghiệp được viết tắt từ tên bằng tiếng Việt hoặc tên viết bằng tiếng nước ngoài.

+ Tên trùng và tên gây nhầm lẫn:

i) Tên trùng là tên của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký được viết và đọc bằng tiếng Việt hoàn toàn giống với tên của doanh nghiệp đã đăng ký.

ii) Các trường hợp sau đây được coi là tên gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký:

- Tên bằng tiếng Việt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký được đọc giống như tên doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng Việt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký chỉ khác tên doanh nghiệp đã đăng ký bởi ký hiệu “&”;

- Tên viết tắt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký trùng với tên viết tắt của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký trùng với tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên riêng của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký khác với tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bởi số tự nhiên, số thứ tự hoặc các chữ cái tiếng Việt ngay sau tên riêng của doanh nghiệp đó, trừ trường hợp doanh nghiệp yêu cầu đăng ký là công ty con của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên riêng của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký khác với tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bởi từ “tân” ngay trước hoặc “mới” ngay sau tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên riêng của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký chỉ khác tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bằng các từ “miền Bắc”, “miền Nam”, “miền Trung”, “miền Tây”, “miền Đông” hoặc các từ có ý nghĩa tương tự, trừ trường hợp doanh nghiệp yêu cầu đăng ký là công ty con của doanh nghiệp đã đăng ký.

\* Trụ sở doanh nghiệp: phải ở trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ được xác định gồm số nhà, tên phố (ngõ phố) hoặc tên xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có).

\* Ngành nghề kinh doanh:

+ Điều kiện để doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam bao gồm:

- Là nhà đầu tư thuộc các nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và trong Điều ước quốc tế đó Việt Nam có cam kết mở cửa thị trường về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa;

- Hình thức đầu tư phù hợp với lộ trình đã cam kết trong các Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và phù hợp với pháp luật Việt Nam;

- Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh phù hợp với cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam và phù hợp với pháp luật Việt Nam;

- Phạm vi hoạt động phù hợp với cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam và phù hợp với pháp luật Việt Nam;

- Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

+ Điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài (Biểu cam kết về dịch vụ của Việt Nam trong WTO):

- Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện dịch vụ đại lý hoa hồng phải thành lập liên doanh với đối tác Việt Nam và tỷ lệ vốn góp phía nước ngoài không được vượt quá 49%

- Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2008, hạn chế góp vốn đã được bỏ

- Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, không hạn chế

- Kể từ ngày gia nhập, công ty có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực phân phối sẽ được phép cung cấp dịch vụ đại lý hoa hồng tất cả các sản phẩm sản xuất tại Việt Nam, các sản phẩm nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam ngoại trừ: giấy, máy kéo, phương tiện cơ giới, ô tô con và xe máy, sắt thép, thiết bị nghe nhìn, rượu và phân bón.

- Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, công ty có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực phân phối sẽ được phép cung cấp dịch vụ đại lý hoa hồng, bán buôn và bán lẻ máy kéo; phương tiện cơ giới; ô tô con và xe máy

- Trong vòng 3 năm, kể từ ngày gia nhập, công ty có vốn đầu tư nước ngoài

trong lĩnh vực phân phối sẽ được phép cung cấp dịch vụ đại lý hoa hồng, tất cả các sản phẩm sản xuất tại Việt Nam và nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam

- Việc thành lập các cơ sở bán lẻ (ngoài cơ sở thứ nhất) sẽ được xem xét trên cơ sở kiểm tra nhu cầu kinh tế.

+ Đại lý mua bán hàng hóa cho thương nhân nước ngoài

- Thương nhân được làm đại lý mua bán hàng hóa cho thương nhân nước ngoài, trừ hàng hóa thuộc danh mục cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu. Đối với hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép thương nhân chỉ được ký hợp đồng đại lý sau khi Bộ Thương mại cấp phép.

- Trường hợp pháp luật quy định cụ thể về việc bên đại lý chỉ được giao kết hợp đồng đại lý với một bên giao đại lý đối với một loại hàng hóa hoặc dịch vụ nhất định thì thương nhân phải tuân thủ quy định đó

\* Thành viên:

+ Quyền thành lập, góp vốn, mua cổ phần và quản lý doanh nghiệp:

i) Tổ chức, cá nhân sau đây không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

- Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;

- Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam;

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp 100% vốn sở hữu nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

- Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- Người đang chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản.

ii) Tổ chức, cá nhân có quyền mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp sau đây:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước góp vốn vào doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;
- Các đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- + Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- + Luật Đầu tư năm 2005;
- + Luật Thương mại năm 2005;
- + Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý, mua bán, gia công, quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;
- + Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;
- + Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết việc và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- + Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam;
- + Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;
- + Thông tư số 09/2007/TT-BTM ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương mại hướng dẫn thi hành Nghị định số 23/2007/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;
- + Quyết định số 2987/QĐ-UB ngày 04 tháng 8 năm 2003 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch các tuyến đường tại các quận 1, 5, 6, 8, Thủ

Đức và huyện Hóc Môn không được kinh doanh nông sản thực phẩm, có hiệu lực từ ngày 04 tháng 8 năm 2003;

+ Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến xa lộ Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2004;

+ Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh sách các ngành, nghề sản xuất, kinh doanh không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2004;

+ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng quy hoạch các ngành nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 11 năm 2006;

+ Công văn số 8540/UBND-NC ngày 27 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2005;

+ Công văn số 8748/UBND-ĐTMT ngày 15 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến dự án xây dựng đường ô tô cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 8933/UBND-THKH ngày 21 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các bệnh viện có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 9185/VP-CNN ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hồ Chí Minh về không cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 5737/UBND-THKH ngày 11 tháng 9 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở y tế không có bệnh nhân lưu trú, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2008.

Mẫu Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

**I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:**

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

**II. Nội dung dự án đầu tư:**

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

**III. Nhà đầu tư cam kết:**

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

[19]

**NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*Mẫu Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp không gắn với thành lập doanh nghiệp)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

**Kính gửi:**

Nhà đầu tư:

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

1. Tên dự án đầu tư:
2. Địa điểm: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:
3. Mục tiêu, quy mô của dự án:
4. Vốn đầu tư dự kiến để thực hiện dự án:  
Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
5. Thời hạn hoạt động:
6. Tiến độ thực hiện dự án:
7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:
8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ đầu tư;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NHÀ ĐẦU TƯ**

**Hồ sơ kèm theo:**



Mẫu Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

| TT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân, hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD đối với doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đối với tổ chức | Vốn góp      |                |   | Thời điểm góp vốn | Chữ ký của thành viên |
|----|----------------|---|-----------|-----------|---------|--|--|--|--------------|----------------|---|-------------------|-----------------------|
|    |                |   |           |           |         |  |  |  | Phần vốn góp | Sở hữu vốn (%) | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn |                   |                       |
| 1  | 2              | 3   | 4         | 5         | 6       | 7  | 8  | 9  | 10           | 11             | 12  | 13                | 14                    |
|    |                |   |           |           |         |  |  |  |              |                |   |                   |                       |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Cột 10 ghi tổng giá trị vốn góp của từng thành viên.

Mẫu Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN**

| T<br>T | Tên<br>cổ<br>đông<br>sáng<br>lập | Ngày,<br>tháng,<br>năm<br>sinh đối<br>với cổ<br>đông<br>sáng lập<br>là cá<br>nhân | Giới<br>tính | Quốc<br>tịch | Dân<br>tộc | Chỗ ở<br>hiện tại<br>đối với<br>cổ đông<br>sáng lập<br>là cá<br>nhân | Nơi đăng<br>ký hộ<br>khẩu<br>thường trú<br>đối với cá<br>nhân hoặc<br>địa chỉ trụ<br>sở chính<br>đối với tổ<br>chức | Số, ngày, nơi cấp<br>CMND hoặc hộ<br>chiếu đối với cá<br>nhân, hoặc Giấy<br>chứng nhận<br>ĐKKD đối với<br>doanh nghiệp<br>hoặc quyết định<br>thành lập đối với<br>tổ chức khác | Vốn góp            |            |                  |              |             |            |             |            |    |    | Thời<br>điểm<br>góp<br>vốn | Chữ ký<br>của cổ<br>đông<br>sáng lập |
|--------|----------------------------------|---|--------------|--------------|------------|--|---|--|--------------------|------------|------------------|--------------|-------------|------------|-------------|------------|----|----|----------------------------|--------------------------------------|
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  | Tổng số<br>cổ phần |            | Số<br>hữu<br>vốn | Loại cổ phần |             |            |             |            |    |    |                            |                                      |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  |                    |            |                  | Phổ thông    |             | .....      |             | .....      |    |    |                            |                                      |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  | Số<br>lượng        | Giá<br>trị | Số<br>lượng      | Giá<br>trị   | Số<br>lượng | Giá<br>trị | Số<br>lượng | Giá<br>trị |    |    |                            |                                      |
| 1      | 2                                | 3   | 4            | 5            | 6          | 7  | 8   | 9  | 10                 | 11         | 12               | 13           | 14          | 15         | 16          | 17         | 18 | 19 | 20                         |                                      |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  |                    |            |                  |              |             |            |             |            |    |    |                            |                                      |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Cột 11 ghi tổng giá trị vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập.

Tài sản hình thành tổng giá trị góp vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: *tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản*

Mẫu Danh sách người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH một thành viên

**DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (đối với chủ sở hữu là tổ chức)**

| TT | Tên người đại diện theo ủy quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp CMND hoặc chứng thực cá nhân khác | Vốn góp                        |                             | Chữ ký | Ghi chú |
|----|----------------------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------------|--------------------------------|---|--------------------------------|-----------------------------|--------|---------|
|    |                                  |                       |           |           |         |                |                                |   | Tổng giá trị vốn được đại diện | Thời điểm đại diện phân vốn |        |         |
| 1  | 2                                | 3                     | 4         | 5         | 6       | 7              | 8                              | 9   | 10                             | 11                          | 12     | 13      |
|    |                                  |                       |           |           |         |                |                                |   |                                |                             |        |         |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Tài sản hình thành tổng giá trị vốn góp được quyền đại diện của từng cá nhân cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản

**18. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án thẩm tra (thẩm tra ngành dịch vụ đòi nợ)****- Trình tự thực hiện:**

\* Bước 1: Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định

\* Bước 2: Nhà đầu tư đến nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận của Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1.

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là thành viên sáng lập hoặc người đại diện pháp luật của công ty thì phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo quy định) và văn bản ủy quyền có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc Công chứng nhà nước.

+ Thời gian nhận hồ sơ:

Sáng: từ 7g30 đến 11g30 các ngày từ thứ hai đến thứ bảy;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00 các ngày từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Cách thức nộp hồ sơ: Nhà đầu tư đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh nộp hồ sơ và chờ đến lượt được kiểm tra hồ sơ

+ Đối với chuyên viên tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra hồ sơ đăng ký đầu tư

i) Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho nhà đầu tư.

ii) Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn về những hồ sơ cần thiết điều chỉnh hoặc bổ sung theo đúng quy định.

\* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người có tên trên giấy Biên nhận, hoặc thành viên sáng lập, người đại diện pháp luật đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh để nhận kết quả giải quyết.

+ Thời gian trả kết quả: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu

Sáng: từ 7g30 đến 11g30;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00.

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản đề nghị/đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

+ Báo cáo năng lực tài chính (do nhà đầu tư tự lập và chịu trách nhiệm);

+ Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư:

• Đối với nhà đầu tư là pháp nhân: bản sao Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác;

• Đối với nhà đầu tư là cá nhân: bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân (Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu);

+ Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức và bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền;

+ Giải trình kinh tế kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô địa điểm đầu tư; vốn đầu tư tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (đối với dự án có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên);

+ Bản giải trình đáp ứng điều kiện (đối với dự án thuộc lĩnh vực có điều kiện theo quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư và Phụ lục C Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ)

+ Hợp đồng liên doanh (đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài hoặc Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức Hợp đồng hợp tác kinh doanh);

+ Văn bản xác nhận vốn pháp định;

+ Trường hợp thành lập doanh nghiệp thì hồ sơ còn kèm theo:

• Dự thảo Điều lệ công ty (tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp);

• Danh sách thành viên (tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp).

\* Số lượng hồ sơ: 08 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

\* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:** không có

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Bản đề nghị/đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp gắn/không gắn với thành lập doanh nghiệp);

+ Danh sách thành viên (trương ứng với từng loại hình doanh nghiệp).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Tên doanh nghiệp:

+ Tên doanh nghiệp phải viết được bằng tiếng Việt, có thể kèm theo chữ số và ký hiệu, phải phát âm được và có ít nhất hai thành tố sau đây: loại hình doanh nghiệp; tên riêng.

+ Căn cứ vào quy định tại Điều này và các Điều 32, 33 và 34 của Luật Doanh nghiệp, cơ quan đăng ký kinh doanh có quyền từ chối chấp thuận tên dự kiến đăng ký của doanh nghiệp. Quyết định của cơ quan đăng ký kinh doanh là quyết định cuối cùng.

+ Những điều cấm trong đặt tên doanh nghiệp:

i) Đặt tên trùng hoặc tên gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký.

ii) Sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp để làm toàn bộ hoặc một phần tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp có sự chấp thuận của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức đó.

iii) Sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

+ Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt của doanh nghiệp:

i) Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài là tên được dịch từ tên bằng tiếng

Việt sang tiếng nước ngoài tương ứng. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của doanh nghiệp có thể giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng sang tiếng nước ngoài.

ii) Tên viết tắt của doanh nghiệp được viết tắt từ tên bằng tiếng Việt hoặc tên viết bằng tiếng nước ngoài.

+ Tên trùng và tên gây nhầm lẫn:

i) Tên trùng là tên của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký được viết và đọc bằng tiếng Việt hoàn toàn giống với tên của doanh nghiệp đã đăng ký.

ii) Các trường hợp sau đây được coi là tên gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký:

- Tên bằng tiếng Việt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký được đọc giống như tên doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng Việt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký chỉ khác tên doanh nghiệp đã đăng ký bởi ký hiệu “&”;

- Tên viết tắt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký trùng với tên viết tắt của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký trùng với tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên riêng của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký khác với tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bởi số tự nhiên, số thứ tự hoặc các chữ cái tiếng Việt ngay sau tên riêng của doanh nghiệp đó, trừ trường hợp doanh nghiệp yêu cầu đăng ký là công ty con của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên riêng của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký khác với tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bởi từ “tân” ngay trước hoặc “mới” ngay sau tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên riêng của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký chỉ khác tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bằng các từ “miền Bắc”, “miền Nam”, “miền Trung”, “miền Tây”, “miền Đông” hoặc các từ có ý nghĩa tương tự, trừ trường hợp doanh nghiệp yêu cầu đăng ký là công ty con của doanh nghiệp đã đăng ký.

\* Trụ sở doanh nghiệp: phải ở trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ được xác định gồm số nhà, tên phố (ngõ phố) hoặc tên xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có).

\* Ngành, nghề kinh doanh:

+ Điều kiện về tiêu chuẩn đối với người quản lý và giám đốc chi nhánh của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ

- Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

- Có trình độ học vấn từ đại học trở lên thuộc một trong các ngành: kinh tế, quản lý, pháp luật, an ninh;

- Không có tiền án;

- Những người đã làm việc cho doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ khác đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải thỏa mãn thêm điều kiện: trong ba năm trước liền kề, không giữ chức danh quản lý doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ đòi nợ.

+ Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ không được kinh doanh các ngành, nghề và dịch vụ khác ngoài dịch vụ đòi nợ.

\* Thành viên:

+ Quyền thành lập, góp vốn, mua cổ phần và quản lý doanh nghiệp:

i) Tổ chức, cá nhân sau đây không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

- Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;

- Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam;

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp 100% vốn sở hữu nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

- Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- Người đang chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;



- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản.

ii) Tổ chức, cá nhân có quyền mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp sau đây:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước góp vốn vào doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

- Các đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

***- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

+ Luật Doanh nghiệp năm 2005;

+ Luật Đầu tư năm 2005;

+ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết việc và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

+ Nghị định số 104/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2007 về kinh doanh dịch vụ đòi nợ;

+ Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam;

+ Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Thông tư số 110/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 104/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2007 về kinh doanh dịch vụ đòi nợ;

+ Quyết định số 2987/QĐ-UB ngày 04 tháng 8 năm 2003 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch các tuyến đường tại các quận 1, 5, 6, 8, Thủ Đức và huyện Hóc Môn không được kinh doanh nông sản thực phẩm, có hiệu lực từ ngày 04 tháng 8 năm 2003;

+ Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến xa lộ Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2004;

+ Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2004;

+ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng quy hoạch các ngành, nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 11 năm 2006;

+ Công văn số 8540/UBND-NC ngày 27 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2005;

+ Công văn số 8748/UBND-ĐTMT ngày 15 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến dự án xây dựng đường ô tô cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 8933/UBND-THKH ngày 21 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các bệnh viện, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 9185/VP-CNN ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hồ Chí Minh về không cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 5737/UBND-THKH ngày 11 tháng 9 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở y tế không có bệnh nhân lưu trú, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2008.

Mẫu Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

**I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:**

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

**II. Nội dung dự án đầu tư:**

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

**III. Nhà đầu tư cam kết:**

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

[19]

**NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*Mẫu Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp không gắn với thành lập doanh nghiệp)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

**Kính gửi:**

Nhà đầu tư:

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

1. Tên dự án đầu tư:
2. Địa điểm: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:
3. Mục tiêu, quy mô của dự án:
4. Vốn đầu tư dự kiến để thực hiện dự án:  
Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
5. Thời hạn hoạt động:
6. Tiến độ thực hiện dự án:
7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:
8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ đầu tư;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NHÀ ĐẦU TƯ**

**Hồ sơ kèm theo:**

Mẫu Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

| TT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân, hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD đối với doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đối với tổ chức | Vốn góp      |                |   | Thời điểm góp vốn | Chữ ký của thành viên |
|----|----------------|---|-----------|-----------|---------|--|--|--|--------------|----------------|---|-------------------|-----------------------|
|    |                |   |           |           |         |  |  |  | Phần vốn góp | Sở hữu vốn (%) | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn |                   |                       |
| 1  | 2              | 3   | 4         | 5         | 6       | 7  | 8  | 9  | 10           | 11             | 12  | 13                | 14                    |
|    |                |   |           |           |         |  |  |  |              |                |   |                   |                       |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Ghi chú:**

Cột 10 ghi tổng giá trị vốn góp của từng thành viên.

Mẫu Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN**

| T<br>T | Tên<br>cổ<br>đông<br>sáng<br>lập | Ngày,<br>tháng,<br>năm<br>sinh đối<br>với cổ<br>đông<br>sáng lập<br>là cá<br>nhân | Giới<br>tính | Quốc<br>tịch | Dân<br>tộc | Chỗ ở<br>hiện tại<br>đối với<br>cổ đông<br>sáng lập<br>là cá<br>nhân | Nơi đăng<br>ký hộ<br>khẩu<br>thường trú<br>đối với cá<br>nhân hoặc<br>địa chỉ trụ<br>sở chính<br>đối với tổ<br>chức | Số, ngày, nơi cấp<br>CMND hoặc hộ<br>chiếu đối với cá<br>nhân, hoặc Giấy<br>chứng nhận<br>ĐKKD đối với<br>doanh nghiệp<br>hoặc quyết định<br>thành lập đối với<br>tổ chức khác | Vốn góp            |            |                  |              |             |            |             |            |    |                            | Chữ ký<br>của cổ<br>đông<br>sáng lập |
|--------|----------------------------------|---|--------------|--------------|------------|--|---|--|--------------------|------------|------------------|--------------|-------------|------------|-------------|------------|----|----------------------------|--------------------------------------|
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  | Tổng số<br>cổ phần |            | Sở<br>hữu<br>vốn | Loại cổ phần |             |            |             |            |    | Thời<br>điểm<br>góp<br>vốn |                                      |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  |                    |            |                  | Phổ thông    |             | .....      |             | .....      |    |                            |                                      |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  | Số<br>lượng        | Giá<br>trị | Số<br>lượng      | Giá<br>trị   | Số<br>lượng | Giá<br>trị | Số<br>lượng | Giá<br>trị |    |                            |                                      |
| 1      | 2                                | 3   | 4            | 5            | 6          | 7  | 8   | 9  | 10                 | 11         | 12               | 13           | 14          | 15         | 16          | 17         | 18 | 19                         | 20                                   |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  |                    |            |                  |              |             |            |             |            |    |                            |                                      |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Cột 11 ghi tổng giá trị vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập.

Tài sản hình thành tổng giá trị góp vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: *tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản*

Mẫu Danh sách người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH một thành viên

**DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (đối với chủ sở hữu là tổ chức)**

| TT | Tên người đại diện theo ủy quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp CMND hoặc chứng thực cá nhân khác | Vốn góp                        |                             | Chữ ký | Ghi chú |
|----|----------------------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------------|--------------------------------|---|--------------------------------|-----------------------------|--------|---------|
|    |                                  |                       |           |           |         |                |                                |   | Tổng giá trị vốn được đại diện | Thời điểm đại diện phân vốn |        |         |
| 1  | 2                                | 3                     | 4         | 5         | 6       | 7              | 8                              | 9   | 10                             | 11                          | 12     | 13      |
|    |                                  |                       |           |           |         |                |                                |   |                                |                             |        |         |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Tài sản hình thành tổng giá trị vốn góp được quyền đại diện của từng cá nhân cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản



## **19. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án thẩm tra (thẩm tra ngành kinh doanh vàng)**

### **- Trình tự thực hiện:**

\* Bước 1: Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định

\* Bước 2: Nhà đầu tư đến nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận của Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1.

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là thành viên sáng lập hoặc người đại diện pháp luật của công ty thì phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo quy định) và văn bản ủy quyền có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc Công chứng nhà nước.

+ Thời gian nhận hồ sơ:

Sáng: từ 7g30 đến 11g30 các ngày từ thứ hai đến thứ bảy;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00 các ngày từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Cách thức nộp hồ sơ: Nhà đầu tư đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh nộp hồ sơ và chờ đến lượt được kiểm tra hồ sơ

+ Đối với chuyên viên tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra hồ sơ đăng ký đầu tư

i) Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho nhà đầu tư.

ii) Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn về những hồ sơ cần thiết điều chỉnh hoặc bổ sung theo đúng quy định.

\* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người có tên trên giấy Biên nhận, hoặc thành viên sáng lập, người đại diện pháp luật đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh để nhận kết quả giải quyết.

+ Thời gian trả kết quả: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu

Sáng: từ 7g30 đến 11g30;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00.

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản đề nghị/đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

+ Báo cáo năng lực tài chính (do nhà đầu tư tự lập và chịu trách nhiệm);

+ Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư:

• Đối với nhà đầu tư là pháp nhân: bản sao Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác;

• Đối với nhà đầu tư là cá nhân: bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân (Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu);

+ Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức và bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền;

+ Giải trình kinh tế kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô địa điểm đầu tư; vốn đầu tư tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (đối với dự án có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên);

+ Bản giải trình đáp ứng điều kiện (đối với dự án thuộc lĩnh vực có điều kiện theo quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư và Phụ lục C Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ)

+ Hợp đồng liên doanh (đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài hoặc Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức Hợp đồng hợp tác kinh doanh).

+ Trường hợp thành lập doanh nghiệp thì hồ sơ còn kèm theo:

• Dự thảo Điều lệ công ty (tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp);

• Danh sách thành viên (tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp).

\* Số lượng hồ sơ: 08 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

\* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:** không có

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Bản đề nghị/đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp gắn/không gắn với thành lập doanh nghiệp);

+ Danh sách thành viên (tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Tên doanh nghiệp:

+ Tên doanh nghiệp phải viết được bằng tiếng Việt, có thể kèm theo chữ số và ký hiệu, phải phát âm được và có ít nhất hai thành tố sau đây: loại hình doanh nghiệp; tên riêng.

+ Căn cứ vào quy định tại Điều này và các điều 32, 33 và 34 của Luật Doanh nghiệp, cơ quan đăng ký kinh doanh có quyền từ chối chấp thuận tên dự kiến đăng ký của doanh nghiệp. Quyết định của cơ quan đăng ký kinh doanh là quyết định cuối cùng.

+ Những điều cấm trong đặt tên doanh nghiệp:

i) Đặt tên trùng hoặc tên gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký.

ii) Sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp để làm toàn bộ hoặc một phần tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp có sự chấp thuận của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức đó.

iii) Sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

+ Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt của doanh nghiệp:

i) Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài là tên được dịch từ tên bằng tiếng Việt sang tiếng nước ngoài tương ứng. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của doanh nghiệp có thể giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng sang tiếng nước ngoài.

ii) Tên viết tắt của doanh nghiệp được viết tắt từ tên bằng tiếng Việt hoặc tên viết bằng tiếng nước ngoài.

+ Tên trùng và tên gây nhầm lẫn:

i) Tên trùng là tên của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký được viết và đọc bằng tiếng Việt hoàn toàn giống với tên của doanh nghiệp đã đăng ký.

ii) Các trường hợp sau đây được coi là tên gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký:

- Tên bằng tiếng Việt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký được đọc giống như tên doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng Việt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký chỉ khác tên doanh nghiệp đã đăng ký bởi ký hiệu “&”;

- Tên viết tắt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký trùng với tên viết tắt của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký trùng với tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên riêng của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký khác với tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bởi số tự nhiên, số thứ tự hoặc các chữ cái tiếng Việt ngay sau tên riêng của doanh nghiệp đó, trừ trường hợp doanh nghiệp yêu cầu đăng ký là công ty con của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên riêng của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký khác với tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bởi từ “tân” ngay trước hoặc “mới” ngay sau tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên riêng của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký chỉ khác tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bằng các từ “miền Bắc”, “miền Nam”, “miền Trung”, “miền Tây”, “miền Đông” hoặc các từ có ý nghĩa tương tự, trừ trường hợp doanh nghiệp yêu cầu đăng ký là công ty con của doanh nghiệp đã đăng ký.

\* Trụ sở doanh nghiệp: phải ở trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ được xác định gồm số nhà, tên phố (ngõ phố) hoặc tên xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có).

\* Thành viên:

+ Quyền thành lập, góp vốn, mua cổ phần và quản lý doanh nghiệp:

i) Tổ chức, cá nhân sau đây không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

- Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;

- Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam;

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp 100% vốn sở hữu nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

- Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- Người đang chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản.

ii) Tổ chức, cá nhân có quyền mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp sau đây:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước góp vốn vào doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

- Các đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Doanh nghiệp năm 2005;

+ Luật Đầu tư năm 2005;

+ Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;

+ Nghị định số 64/2003/NĐ-CP ngày 11/06/2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;

+ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết việc và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

+ Quyết định số 1703/2004/QĐ-NHNN ngày 28 tháng 12 năm 2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và Nghị định số 64/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 174/1999/NĐ-CP;

+ Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam;

+ Thông tư số 10/2003/TT-NHNN ngày 16 tháng 9 năm 2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và Nghị định số 64/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 174/1999/NĐ-CP;

+ Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Quyết định số 2987/QĐ-UB ngày 04 tháng 8 năm 2003 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch các tuyến đường tại các quận 1, 5, 6, 8, Thủ Đức và huyện Hóc Môn không được kinh doanh nông sản thực phẩm, có hiệu lực từ ngày 04 tháng 8 năm 2003;

+ Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến xa lộ Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2004;

+ Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2004;

+ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của UBND thành

phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng quy hoạch các ngành, nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 11 năm 2006;

+ Công văn số 8540/UBND-NC ngày 27 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2005;

+ Công văn số 8748/UBND-ĐTMT ngày 15 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến dự án xây dựng đường ô tô cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 8933/UBND-THKH ngày 21 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các bệnh viện, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 9185/VP-CNN ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hồ Chí Minh về không cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 5737/UBND-THKH ngày 11 tháng 9 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở y tế không có bệnh nhân lưu trú, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2008.

Mẫu Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

**I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:**

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

**II. Nội dung dự án đầu tư:**

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:



**III. Nhà đầu tư cam kết:**

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

[19]

**NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*Mẫu Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp không gắn với thành lập doanh nghiệp)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

**Kính gửi:**

Nhà đầu tư:

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

1. Tên dự án đầu tư:
2. Địa điểm: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:
3. Mục tiêu, quy mô của dự án:
4. Vốn đầu tư dự kiến để thực hiện dự án:  
Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
5. Thời hạn hoạt động:
6. Tiến độ thực hiện dự án:
7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:
8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ đầu tư;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NHÀ ĐẦU TƯ**

**Hồ sơ kèm theo:**

Mẫu Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

| TT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân, hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD đối với doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đối với tổ chức | Vốn góp      |                |   | Thời điểm góp vốn | Chữ ký của thành viên |
|----|----------------|---|-----------|-----------|---------|--|--|--|--------------|----------------|---|-------------------|-----------------------|
|    |                |   |           |           |         |  |  |  | Phần vốn góp | Sở hữu vốn (%) | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn |                   |                       |
| 1  | 2              | 3   | 4         | 5         | 6       | 7  | 8  | 9  | 10           | 11             | 12  | 13                | 14                    |
|    |                |   |           |           |         |  |  |  |              |                |   |                   |                       |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Cột 10 ghi tổng giá trị vốn góp của từng thành viên.

Mẫu Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN**

| T<br>T | Tên<br>cổ<br>đông<br>sáng<br>lập | Ngày,<br>tháng,<br>năm<br>sinh đối<br>với cổ<br>đông<br>sáng lập<br>là cá<br>nhân | Giới<br>tính | Quốc<br>tịch | Dân<br>tộc | Chỗ ở<br>hiện tại<br>đối với<br>cổ đông<br>sáng lập<br>là cá<br>nhân | Nơi đăng<br>ký hộ<br>khẩu<br>thường trú<br>đối với cá<br>nhân hoặc<br>địa chỉ trụ<br>sở chính<br>đối với tổ<br>chức | Số, ngày, nơi cấp<br>CMND hoặc hộ<br>chiếu đối với cá<br>nhân, hoặc Giấy<br>chứng nhận<br>ĐKKD đối với<br>doanh nghiệp<br>hoặc quyết định<br>thành lập đối với<br>tổ chức khác | Vốn góp            |            |                  |              |            |             |            |             |            |    | Thời<br>điểm<br>góp<br>vốn | Chữ ký<br>của cổ<br>đông<br>sáng lập |
|--------|----------------------------------|---|--------------|--------------|------------|--|---|--|--------------------|------------|------------------|--------------|------------|-------------|------------|-------------|------------|----|----------------------------|--------------------------------------|
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  | Tổng số<br>cổ phần |            | Sở<br>hữu<br>vốn | Loại cổ phần |            |             |            |             |            |    |                            |                                      |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  |                    |            |                  | Phổ thông    |            | .....       |            | .....       |            |    |                            |                                      |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  | Số<br>lượng        | Giá<br>trị |                  | Số<br>lượng  | Giá<br>trị | Số<br>lượng | Giá<br>trị | Số<br>lượng | Giá<br>trị |    |                            |                                      |
| 1      | 2                                | 3   | 4            | 5            | 6          | 7  | 8   | 9  | 10                 | 11         | 12               | 13           | 14         | 15          | 16         | 17          | 18         | 19 | 20                         |                                      |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  |                    |            |                  |              |            |             |            |             |            |    |                            |                                      |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Cột 11 ghi tổng giá trị vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập.

Tài sản hình thành tổng giá trị góp vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: *tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản*

Mẫu Danh sách người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH một thành viên

**DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (đối với chủ sở hữu là tổ chức)**

| TT | Tên người đại diện theo ủy quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp CMND hoặc chứng thực cá nhân khác | Vốn góp                        |                             | Chữ ký | Ghi chú |
|----|----------------------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------------|--------------------------------|---|--------------------------------|-----------------------------|--------|---------|
|    |                                  |                       |           |           |         |                |                                |   | Tổng giá trị vốn được đại diện | Thời điểm đại diện phân vốn |        |         |
| 1  | 2                                | 3                     | 4         | 5         | 6       | 7              | 8                              | 9   | 10                             | 11                          | 12     | 13      |
|    |                                  |                       |           |           |         |                |                                |   |                                |                             |        |         |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Tài sản hình thành tổng giá trị vốn góp được quyền đại diện của từng cá nhân cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản

**20. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án thẩm tra (thẩm tra ngành đấu giá hàng hóa)****- Trình tự thực hiện:**

\* Bước 1: Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định

\* Bước 2: Nhà đầu tư đến nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận của Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1.

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là thành viên sáng lập hoặc người đại diện pháp luật của công ty thì phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo quy định) và văn bản ủy quyền có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc Công chứng nhà nước.

+ Thời gian nhận hồ sơ:

Sáng: từ 7g30 đến 11g30 các ngày từ thứ hai đến thứ bảy;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00 các ngày từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Cách thức nộp hồ sơ: Nhà đầu tư đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh nộp hồ sơ và chờ đến lượt được kiểm tra hồ sơ

+ Đối với chuyên viên tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra hồ sơ đăng ký đầu tư

i) Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho nhà đầu tư.

ii) Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn về những hồ sơ cần thiết điều chỉnh hoặc bổ sung theo đúng quy định.

\* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người có tên trên giấy Biên nhận, hoặc thành viên sáng lập, người đại diện pháp luật đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh để nhận kết quả giải quyết.

+ Thời gian trả kết quả: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu

Sáng: từ 7g30 đến 11g30;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00.

**- Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản đề nghị/đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

+ Báo cáo năng lực tài chính (do nhà đầu tư tự lập và chịu trách nhiệm);

+ Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư:

• Đối với nhà đầu tư là pháp nhân: bản sao Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác;

• Đối với nhà đầu tư là cá nhân: bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân (Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu);

+ Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức và bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền;

+ Giải trình kinh tế kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô địa điểm đầu tư; vốn đầu tư tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (đối với dự án có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên);

+ Bản giải trình đáp ứng điều kiện (đối với dự án thuộc lĩnh vực có điều kiện theo quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư và Phụ lục C Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ),

+ Hợp đồng liên doanh (đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài hoặc Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức Hợp đồng hợp tác kinh doanh).

+ Trường hợp thành lập doanh nghiệp thì hồ sơ còn kèm theo:

• Dự thảo Điều lệ công ty (tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp);

• Danh sách thành viên (tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp).

\* Số lượng hồ sơ: 08 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

\* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:** không có

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Bản đề nghị/đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp gắn/không gắn với thành lập doanh nghiệp);

+ Danh sách thành viên (tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Tên doanh nghiệp:

+ Tên doanh nghiệp phải viết được bằng tiếng Việt, có thể kèm theo chữ số và ký hiệu, phải phát âm được và có ít nhất hai thành tố sau đây: loại hình doanh nghiệp; tên riêng.

+ Căn cứ vào quy định tại Điều này và các điều 32, 33 và 34 của Luật Doanh nghiệp, cơ quan đăng ký kinh doanh có quyền từ chối chấp thuận tên dự kiến đăng ký của doanh nghiệp. Quyết định của cơ quan đăng ký kinh doanh là quyết định cuối cùng.

+ Những điều cấm trong đặt tên doanh nghiệp:

i) Đặt tên trùng hoặc tên gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký.

ii) Sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp để làm toàn bộ hoặc một phần tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp có sự chấp thuận của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức đó.

iii) Sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

+ Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt của doanh nghiệp:

i) Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài là tên được dịch từ tên bằng tiếng Việt sang tiếng nước ngoài tương ứng. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của doanh nghiệp có thể giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng sang tiếng nước ngoài.



ii) Tên viết tắt của doanh nghiệp được viết tắt từ tên bằng tiếng Việt hoặc tên viết bằng tiếng nước ngoài.

+ Tên trùng và tên gây nhầm lẫn:

i) Tên trùng là tên của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký được viết và đọc bằng tiếng Việt hoàn toàn giống với tên của doanh nghiệp đã đăng ký.

ii) Các trường hợp sau đây được coi là tên gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký:

- Tên bằng tiếng Việt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký được đọc giống như tên doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng Việt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký chỉ khác tên doanh nghiệp đã đăng ký bởi ký hiệu “&”;

- Tên viết tắt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký trùng với tên viết tắt của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký trùng với tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên riêng của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký khác với tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bởi số tự nhiên, số thứ tự hoặc các chữ cái tiếng Việt ngay sau tên riêng của doanh nghiệp đó, trừ trường hợp doanh nghiệp yêu cầu đăng ký là công ty con của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên riêng của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký khác với tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bởi từ “tân” ngay trước hoặc “mới” ngay sau tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên riêng của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký chỉ khác tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bằng các từ “miền bắc”, “miền nam”, “miền trung”, “miền tây”, “miền đông” hoặc các từ có ý nghĩa tương tự, trừ trường hợp doanh nghiệp yêu cầu đăng ký là công ty con của doanh nghiệp đã đăng ký.

\* Trụ sở doanh nghiệp: phải ở trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ được xác định gồm số nhà, tên phố (ngõ phố) hoặc tên xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có).

\* Thành viên:

+ Quyền thành lập, góp vốn, mua cổ phần và quản lý doanh nghiệp:

i) Tổ chức, cá nhân sau đây không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

- Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;

- Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam;

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp 100% vốn sở hữu nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

- Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- Người đang chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản.

ii) Tổ chức, cá nhân có quyền mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp sau đây:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước góp vốn vào doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

- Các đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Dân sự năm 2005

+ Luật Doanh nghiệp năm 2005;

+ Luật Đầu tư năm 2005;

+ Luật Thương mại năm 2005;

+ Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

+ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam;

+ Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Quyết định số 2987/QĐ-UB ngày 04 tháng 8 năm 2003 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch các tuyến đường tại các quận 1, 5, 6, 8, Thủ Đức và huyện Hóc Môn không được kinh doanh nông sản thực phẩm, có hiệu lực từ ngày 04 tháng 8 năm 2003;

+ Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến xa lộ Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2004;

+ Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2004;

+ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng quy hoạch các ngành, nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 11 năm 2006;

+ Công văn số 8540/UBND-NC ngày 27 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2005;

+ Công văn số 8748/UBND-ĐTMT ngày 15 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến dự án xây dựng đường ô tô cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 8933/UBND-THKH ngày 21 tháng 12 năm 2007 của UBND

thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các bệnh viện, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 9185/VP-CNN ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hồ Chí Minh về không cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 5737/UBND-THKH ngày 11 tháng 9 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở y tế không có bệnh nhân lưu trú, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2008.

Mẫu Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

**I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:**

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

**II. Nội dung dự án đầu tư:**

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

**III. Nhà đầu tư cam kết:**

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

[19]

**NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*Mẫu Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp không gắn với thành lập doanh nghiệp)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

**Kính gửi:**

Nhà đầu tư:

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

1. Tên dự án đầu tư:
2. Địa điểm: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:
3. Mục tiêu, quy mô của dự án:
4. Vốn đầu tư dự kiến để thực hiện dự án:  
Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
5. Thời hạn hoạt động:
6. Tiến độ thực hiện dự án:
7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:
8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ đầu tư;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NHÀ ĐẦU TƯ**

**Hồ sơ kèm theo:**

Mẫu Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

| TT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân, hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD đối với doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đối với tổ chức | Vốn góp      |                |   | Thời điểm góp vốn | Chữ ký của thành viên |
|----|----------------|---|-----------|-----------|---------|--|--|--|--------------|----------------|---|-------------------|-----------------------|
|    |                |   |           |           |         |  |  |  | Phần vốn góp | Sở hữu vốn (%) | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn |                   |                       |
| 1  | 2              | 3   | 4         | 5         | 6       | 7  | 8  | 9  | 10           | 11             | 12  | 13                | 14                    |
|    |                |   |           |           |         |  |  |  |              |                |   |                   |                       |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Ghi chú:**

Cột 10 ghi tổng giá trị vốn góp của từng thành viên.



Mẫu Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN**

| T<br>T | Tên<br>cổ<br>đông<br>sáng<br>lập | Ngày,<br>tháng,<br>năm<br>sinh đối<br>với cổ<br>đông<br>sáng lập<br>là cá<br>nhân | Giới<br>tính | Quốc<br>tịch | Dân<br>tộc | Chỗ ở<br>hiện tại<br>đối với<br>cổ đông<br>sáng lập<br>là cá<br>nhân | Nơi đăng<br>ký hộ<br>khẩu<br>thường trú<br>đối với cá<br>nhân hoặc<br>địa chỉ trụ<br>sở chính<br>đối với tổ<br>chức | Số, ngày, nơi cấp<br>CMND hoặc hộ<br>chiếu đối với cá<br>nhân, hoặc Giấy<br>chứng nhận<br>ĐKKD đối với<br>doanh nghiệp<br>hoặc quyết định<br>thành lập đối với<br>tổ chức khác | Vốn góp            |            |                  |              |             |            |             |            |    |                            | Chữ ký<br>của cổ<br>đông<br>sáng lập |
|--------|----------------------------------|---|--------------|--------------|------------|--|---|--|--------------------|------------|------------------|--------------|-------------|------------|-------------|------------|----|----------------------------|--------------------------------------|
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  | Tổng số<br>cổ phần |            | Sở<br>hữu<br>vốn | Loại cổ phần |             |            |             |            |    | Thời<br>điểm<br>góp<br>vốn |                                      |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  |                    |            |                  | Phổ thông    |             | .....      |             | .....      |    |                            |                                      |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  | Số<br>lượng        | Giá<br>trị | Số<br>lượng      | Giá<br>trị   | Số<br>lượng | Giá<br>trị | Số<br>lượng | Giá<br>trị |    |                            |                                      |
| 1      | 2                                | 3   | 4            | 5            | 6          | 7  | 8   | 9  | 10                 | 11         | 12               | 13           | 14          | 15         | 16          | 17         | 18 | 19                         | 20                                   |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  |                    |            |                  |              |             |            |             |            |    |                            |                                      |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Cột 11 ghi tổng giá trị vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập.

Tài sản hình thành tổng giá trị góp vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: *tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản*

Mẫu Danh sách người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH một thành viên

**DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (đối với chủ sở hữu là tổ chức)**

| TT | Tên người đại diện theo ủy quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp CMND hoặc chứng thực cá nhân khác | Vốn góp                        |                             | Chữ ký | Ghi chú |
|----|----------------------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------------|--------------------------------|---|--------------------------------|-----------------------------|--------|---------|
|    |                                  |                       |           |           |         |                |                                |   | Tổng giá trị vốn được đại diện | Thời điểm đại diện phân vốn |        |         |
| 1  | 2                                | 3                     | 4         | 5         | 6       | 7              | 8                              | 9   | 10                             | 11                          | 12     | 13      |
|    |                                  |                       |           |           |         |                |                                |   |                                |                             |        |         |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Ghi chú:**

Tài sản hình thành tổng giá trị vốn góp được quyền đại diện của từng cá nhân cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản

## **21. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án thẩm tra (thẩm tra ngành dịch vụ bảo vệ)**

### **- Trình tự thực hiện:**

\* Bước 1: Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định

\* Bước 2: Nhà đầu tư đến nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận của Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1.

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là thành viên sáng lập hoặc người đại diện pháp luật của công ty thì phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo quy định) và văn bản ủy quyền có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc Công chứng nhà nước.

+ Thời gian nhận hồ sơ:

Sáng: từ 7g30 đến 11g30 các ngày từ thứ hai đến thứ bảy;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00 các ngày từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Cách thức nộp hồ sơ: Nhà đầu tư đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh nộp hồ sơ và chờ đến lượt được kiểm tra hồ sơ

+ Đối với chuyên viên tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra hồ sơ đăng ký đầu tư

i) Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho nhà đầu tư.

ii) Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn về những hồ sơ cần thiết điều chỉnh hoặc bổ sung theo đúng quy định.

\* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người có tên trên giấy Biên nhận, hoặc thành viên sáng lập, người đại diện pháp luật đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh để nhận kết quả giải quyết.

+ Thời gian trả kết quả: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu

Sáng: từ 7g30 đến 11g30;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00.

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản đề nghị/đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

+ Báo cáo năng lực tài chính (do nhà đầu tư tự lập và chịu trách nhiệm);

+ Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư:

• Đối với nhà đầu tư là pháp nhân: bản sao Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác;

• Đối với nhà đầu tư là cá nhân: bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân (Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu);

+ Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức và bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền;

+ Giải trình kinh tế kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô địa điểm đầu tư; vốn đầu tư tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (đối với dự án có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên);

+ Bản giải trình đáp ứng điều kiện (đối với dự án thuộc lĩnh vực có điều kiện theo quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư và Phụ lục C Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ)

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự ;

+ Hợp đồng liên doanh (đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài hoặc Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức Hợp đồng hợp tác kinh doanh);

+ Trường hợp thành lập doanh nghiệp thì hồ sơ còn kèm theo:

• Dự thảo Điều lệ công ty (tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp);

• Danh sách thành viên (tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp).

\* Số lượng hồ sơ: 08 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

\* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

**- Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

**- Lệ phí:** không có

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Bản đề nghị/dăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư gắn/không gắn với thành lập doanh nghiệp);

+ Danh sách thành viên (tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp).

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Tên doanh nghiệp:

+ Tên doanh nghiệp phải viết được bằng tiếng Việt, có thể kèm theo chữ số và ký hiệu, phải phát âm được và có ít nhất hai thành tố sau đây: loại hình doanh nghiệp; tên riêng.

+ Căn cứ vào quy định tại Điều này và các Điều 32, 33 và 34 của Luật Doanh nghiệp, cơ quan đăng ký kinh doanh có quyền từ chối chấp thuận tên dự kiến đăng ký của doanh nghiệp. Quyết định của cơ quan đăng ký kinh doanh là quyết định cuối cùng.

+ Những điều cấm trong đặt tên doanh nghiệp:

i) Đặt tên trùng hoặc tên gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký.

ii) Sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp để làm toàn bộ hoặc một phần tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp có sự chấp thuận của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức đó.

iii) Sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

+ Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt của doanh nghiệp:

i) Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài là tên được dịch từ tên bằng tiếng Việt sang tiếng nước ngoài tương ứng. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của doanh nghiệp có thể giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng sang tiếng nước ngoài.

ii) Tên viết tắt của doanh nghiệp được viết tắt từ tên bằng tiếng Việt hoặc tên viết bằng tiếng nước ngoài.

+ Tên trùng và tên gây nhầm lẫn:

i) Tên trùng là tên của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký được viết và đọc bằng tiếng Việt hoàn toàn giống với tên của doanh nghiệp đã đăng ký.

ii) Các trường hợp sau đây được coi là tên gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký:

- Tên bằng tiếng Việt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký được đọc giống như tên doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng Việt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký chỉ khác tên doanh nghiệp đã đăng ký bởi ký hiệu “&”;

- Tên viết tắt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký trùng với tên viết tắt của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký trùng với tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên riêng của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký khác với tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bởi số tự nhiên, số thứ tự hoặc các chữ cái tiếng Việt ngay sau tên riêng của doanh nghiệp đó, trừ trường hợp doanh nghiệp yêu cầu đăng ký là công ty con của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên riêng của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký khác với tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bởi từ “tân” ngay trước hoặc “mới” ngay sau tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên riêng của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký chỉ khác tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bằng các từ “miền Bắc”, “miền Nam”, “miền Trung”, “miền Tây”, “miền Đông” hoặc các từ có ý nghĩa tương tự, trừ trường hợp doanh nghiệp yêu cầu đăng ký là công ty con của doanh nghiệp đã đăng ký.

\* Trụ sở doanh nghiệp: phải ở trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ được xác định

gồm số nhà, tên phố (ngõ phố) hoặc tên xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có).

\* Ngành, nghề kinh doanh:

Điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài: Người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài được thực hiện một số hoạt động trực tiếp sản xuất, sửa chữa các phương tiện, thiết bị kỹ thuật đặc biệt chuyên dùng cho hoạt động dịch vụ bảo vệ (làm chuyên gia, công nhân kỹ thuật hoặc các hoạt động trực tiếp sản xuất khác), nhưng không được làm nhân viên bảo vệ để thực hiện các hoạt động bảo vệ con người, tài sản và hàng hóa.

\* Thành viên:

+ Quyền thành lập, góp vốn, mua cổ phần và quản lý doanh nghiệp:

i) Tổ chức, cá nhân sau đây không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

- Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;

- Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam;

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp 100% vốn sở hữu nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

- Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- Người đang chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản.

ii) Tổ chức, cá nhân có quyền mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật Doanh

nghiệp, trừ trường hợp sau đây:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước góp vốn vào doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;
- Các đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- + Luật Dân sự năm 2005
- + Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- + Luật Đầu tư năm 2005;
- + Luật Thương mại năm 2005;
- + Nghị định số 14/2001/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25 tháng 4 năm 2001 về quản lý hoạt động kinh doanh bảo vệ;
- + Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;
- + Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam;
- + Thông tư số 07/2001/TT-BCA của Bộ Công an ngày 18 tháng 9 năm 2001 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 14/2001/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh bảo vệ;
- + Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;
- + Quyết định số 2987/QĐ-UB ngày 04 tháng 8 năm 2003 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch các tuyến đường tại các quận 1, 5, 6, 8, Thủ Đức và huyện Hóc Môn không được kinh doanh nông sản thực phẩm, có hiệu lực từ ngày 04 tháng 8 năm 2003;
- + Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến xa lộ Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2004;



+ Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2004;

+ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng quy hoạch các ngành, nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 11 năm 2006;

+ Công văn số 8540/UBND-NC ngày 27 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2005;

+ Công văn số 8748/UBND-ĐTMT ngày 15 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến dự án xây dựng đường ô tô cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 8933/UBND-THKH ngày 21 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các bệnh viện, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 9185/VP-CNN ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hồ Chí Minh về không cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 5737/UBND-THKH ngày 11 tháng 9 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở y tế không có bệnh nhân lưu trú, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2008.

Mẫu Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

**I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:**

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

**II. Nội dung dự án đầu tư:**

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

**III. Nhà đầu tư cam kết:**

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

[19]

**NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*Mẫu Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp không gắn với thành lập doanh nghiệp)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

**Kính gửi:**

Nhà đầu tư:

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

1. Tên dự án đầu tư:
2. Địa điểm: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:
3. Mục tiêu, quy mô của dự án:
4. Vốn đầu tư dự kiến để thực hiện dự án:  
Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
5. Thời hạn hoạt động:
6. Tiến độ thực hiện dự án:
7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:
8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ đầu tư;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NHÀ ĐẦU TƯ**

**Hồ sơ kèm theo:**

Mẫu Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

| TT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân, hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD đối với doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đối với tổ chức | Vốn góp      |                |   | Thời điểm góp vốn | Chữ ký của thành viên |
|----|----------------|---|-----------|-----------|---------|--|--|--|--------------|----------------|---|-------------------|-----------------------|
|    |                |   |           |           |         |  |  |  | Phần vốn góp | Sở hữu vốn (%) | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn |                   |                       |
| 1  | 2              | 3   | 4         | 5         | 6       | 7  | 8  | 9  | 10           | 11             | 12  | 13                | 14                    |
|    |                |   |           |           |         |  |  |  |              |                |   |                   |                       |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Cột 10 ghi tổng giá trị vốn góp của từng thành viên.

Mẫu Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN**

| T<br>T | Tên<br>cổ<br>đông<br>sáng<br>lập | Ngày,<br>tháng,<br>năm<br>sinh đối<br>với cổ<br>đông<br>sáng lập<br>là cá<br>nhân | Giới<br>tính | Quốc<br>tịch | Dân<br>tộc | Chỗ ở<br>hiện tại<br>đối với<br>cổ đông<br>sáng lập<br>là cá<br>nhân | Nơi đăng<br>ký hộ<br>khẩu<br>thường trú<br>đối với cá<br>nhân hoặc<br>địa chỉ trụ<br>sở chính<br>đối với tổ<br>chức | Số, ngày, nơi cấp<br>CMND hoặc hộ<br>chiếu đối với cá<br>nhân, hoặc Giấy<br>chứng nhận<br>ĐKKD đối với<br>doanh nghiệp<br>hoặc quyết định<br>thành lập đối với<br>tổ chức khác | Vốn góp            |            |                  |              |             |            |             |            |    |    | Thời<br>điểm<br>góp<br>vốn | Chữ ký<br>của cổ<br>đông<br>sáng lập |
|--------|----------------------------------|---|--------------|--------------|------------|--|---|--|--------------------|------------|------------------|--------------|-------------|------------|-------------|------------|----|----|----------------------------|--------------------------------------|
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  | Tổng số<br>cổ phần |            | Sở<br>hữu<br>vốn | Loại cổ phần |             |            |             |            |    |    |                            |                                      |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  |                    |            |                  | Phổ thông    |             | .....      |             | .....      |    |    |                            |                                      |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  | Số<br>lượng        | Giá<br>trị | Số<br>lượng      | Giá<br>trị   | Số<br>lượng | Giá<br>trị | Số<br>lượng | Giá<br>trị |    |    |                            |                                      |
| 1      | 2                                | 3   | 4            | 5            | 6          | 7  | 8   | 9  | 10                 | 11         | 12               | 13           | 14          | 15         | 16          | 17         | 18 | 19 | 20                         |                                      |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  |                    |            |                  |              |             |            |             |            |    |    |                            |                                      |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Cột 11 ghi tổng giá trị vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập.

Tài sản hình thành tổng giá trị góp vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: *tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản*

Mẫu Danh sách người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH một thành viên

**DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (đối với chủ sở hữu là tổ chức)**

| TT | Tên người đại diện theo ủy quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp CMND hoặc chứng thực cá nhân khác | Vốn góp                        |                             | Chữ ký | Ghi chú |
|----|----------------------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------------|--------------------------------|---|--------------------------------|-----------------------------|--------|---------|
|    |                                  |                       |           |           |         |                |                                |   | Tổng giá trị vốn được đại diện | Thời điểm đại diện phân vốn |        |         |
| 1  | 2                                | 3                     | 4         | 5         | 6       | 7              | 8                              | 9   | 10                             | 11                          | 12     | 13      |
|    |                                  |                       |           |           |         |                |                                |   |                                |                             |        |         |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Tài sản hình thành tổng giá trị vốn góp được quyền đại diện của từng cá nhân cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản

## **22. Thủ tục đề nghị (đăng ký) điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (Giấy phép đầu tư) (thay đổi thành viên)**

### **- Trình tự thực hiện:**

\* Bước 1: Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định

\* Bước 2: Nhà đầu tư đến nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận của Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1.

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là thành viên sáng lập hoặc người đại diện pháp luật của công ty thì phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo quy định) và văn bản ủy quyền có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc Công chứng nhà nước.

+ Thời gian nhận hồ sơ:

Sáng: từ 7g30 đến 11g30 các ngày từ thứ hai đến thứ bảy;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00 các ngày từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Cách thức nộp hồ sơ: Nhà đầu tư đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh nộp hồ sơ và chờ đến lượt được kiểm tra hồ sơ

+ Đối với chuyên viên tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra hồ sơ đăng ký đầu tư

i) Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho nhà đầu tư.

ii) Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn về những hồ sơ cần thiết điều chỉnh hoặc bổ sung theo đúng quy định.

\* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người có tên trên giấy Biên nhận, hoặc thành viên sáng lập, người đại diện pháp luật đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh để nhận kết quả giải quyết.

+ Thời gian trả kết quả: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu

Sáng: từ 7g30 đến 11g30;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00.

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ bao gồm:



+ Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư.

+ Biên bản họp và quyết định về việc thay đổi thành viên của: Chủ sở hữu công ty hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với công ty TNHH 1 thành viên); Hội đồng thành viên công ty (đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên); Hội đồng quản trị (đối với công ty cổ phần).

+ Bản sao giấy chứng nhận đầu tư của doanh nghiệp.

+ Đối với doanh nghiệp kinh doanh các ngành, nghề yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề thì phải có thêm bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của thành viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cá nhân khác (kèm CMND) giữ chức danh quản lý do điều lệ công ty quy định.

+ Phụ lục sửa đổi điều lệ;

+ Phụ lục sửa đổi Hợp đồng liên doanh hoặc Hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có).

+ Đối với trường hợp thay đổi thành viên do có thành viên không thực hiện cam kết góp vốn thì hồ sơ còn kèm theo: biên bản ghi nhận phần vốn góp của thành viên không thực hiện cam kết góp vốn và của người nhận góp bù và giấy tờ chứng thực còn hiệu lực của thành viên góp bù.

+ Đối với trường hợp thay đổi thành viên do được thừa kế, tặng cho phần vốn góp và được Hội đồng thành viên chấp thuận thì hồ sơ còn gồm: Giấy xác nhận khai tử của thành viên góp vốn và danh sách những người thừa kế hoặc hợp đồng tặng cho.

+ Đối với trường hợp thay đổi thành viên do chuyển nhượng phần vốn góp thì hồ sơ còn gồm:

- Hợp đồng chuyển nhượng và các giấy tờ chứng thực đã hoàn tất việc chuyển nhượng có xác nhận của công ty

- Giấy tờ chứng thực còn hiệu lực của thành viên mới góp vốn vào công ty theo quy định như sau:

i) Đối với thành viên mới là pháp nhân: bản sao hợp lệ có hợp pháp hóa Lãnh sự (không quá 3 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ) Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác (khoản 3 Điều 15 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ). Các văn bản bằng tiếng nước ngoài phải được dịch sang tiếng

Việt và có xác nhận của tổ chức có chức năng dịch thuật; văn bản ủy quyền cho người đại diện ủy quyền.

ii) Đối với thành viên mới là cá nhân: bản sao hợp lệ có hợp pháp hóa lãnh sự (không quá 3 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ) của một trong các giấy tờ: Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp còn hiệu lực (Điều 18 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ).

+ Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận/Giấy phép đầu tư làm thay đổi loại hình doanh nghiệp thì hồ sơ còn kèm theo:

- Dự thảo Điều lệ công ty tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp (công ty TNHH 1 thành viên, công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty cổ phần) ;

- Danh sách thành viên (tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp).

- \* Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- \* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- \* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

- \* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

- \* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:** không có

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- + Bản đề nghị/dăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư gắn/không gắn với thành lập doanh nghiệp);

- + Bản đề nghị/dăng ký điều chỉnh Giấy phép đầu tư;

- + Danh sách thành viên (tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Thành viên:

+ Quyền thành lập, góp vốn, mua cổ phần và quản lý doanh nghiệp:

i) Tổ chức, cá nhân sau đây không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

- Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;

- Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam;

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp 100% vốn sở hữu nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

- Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- Người đang chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản.

ii) Tổ chức, cá nhân có quyền mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp sau đây:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước góp vốn vào doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

- Các đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Doanh nghiệp năm 2005;

+ Luật Đầu tư năm 2005;

+ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

+ Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam;

+ Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Thông tư số 01/2009/TT-BKH ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Quyết định số 31/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân công, ủy quyền giải quyết một số thủ tục thuộc chức năng quản lý hành chính Nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước và các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 28 tháng 4 năm 2009.

*Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư gắn với thành lập doanh nghiệp)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

*(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)*

**I. Đăng ký điều chỉnh nội dung kinh doanh**

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*):

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

**II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư**

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

**III. Nhà đầu tư cam kết:**

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

[19]

**NHÀ ĐẦU TƯ'**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư không gắn với thành lập doanh nghiệp/hoặc chi nhánh)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

*(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)*

[11] **1. Tên dự án đầu tư:**

[12] **2. Địa điểm thực hiện dự án:** ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] **3. Mục tiêu và quy mô của dự án:**

[14] **4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:**

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] **5. Thời hạn hoạt động:**

[17] **6. Tiến độ thực hiện dự án:**

[18] **7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:**

**8. Nhà đầu tư cam kết:**

a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

..., ngày ... tháng... năm ....

[19]

**NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh giấy phép đầu tư*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ**

**Kính gửi:**

Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư (số, ngày, nơi cấp) với nội dung sau:  
(Ghi nội dung liên quan quy định tại Giấy phép đầu tư, các Giấy phép điều chỉnh đã cấp hoặc các đề nghị điều chỉnh, bổ sung nếu có trong các mục dưới đây)

**I. Điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh**

1. Tên doanh nghiệp:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có):

3. Loại hình doanh nghiệp:

4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

5. Vốn của doanh nghiệp:

**II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư:

2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

5. Thời hạn hoạt động:



6. Tiến độ thực hiện dự án:

7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh Giấy phép đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép đầu tư và Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NHÀ ĐẦU TƯ**

**Hồ sơ kèm theo:**

Mẫu Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

| TT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân, hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD đối với doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đối với tổ chức | Vốn góp      |                |   | Thời điểm góp vốn | Chữ ký của thành viên |
|----|----------------|---|-----------|-----------|---------|--|--|--|--------------|----------------|---|-------------------|-----------------------|
|    |                |   |           |           |         |  |  |  | Phần vốn góp | Sở hữu vốn (%) | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn |                   |                       |
| 1  | 2              | 3   | 4         | 5         | 6       | 7  | 8  | 9  | 10           | 11             | 12  | 13                | 14                    |
|    |                |   |           |           |         |  |  |  |              |                |   |                   |                       |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Ghi chú:**

Cột 10 ghi tổng giá trị vốn góp của từng thành viên.

Mẫu Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN**

| T<br>T | Tên<br>cổ<br>đông<br>sáng<br>lập | Ngày,<br>tháng,<br>năm<br>sinh đối<br>với cổ<br>đông<br>sáng lập<br>là cá<br>nhân | Giới<br>tính | Quốc<br>tịch | Dân<br>tộc | Chỗ ở<br>hiện tại<br>đối với<br>cổ đông<br>sáng lập<br>là cá<br>nhân | Nơi đăng<br>ký hộ<br>khẩu<br>thường trú<br>đối với cá<br>nhân hoặc<br>địa chỉ trụ<br>sở chính<br>đối với tổ<br>chức | Số, ngày, nơi cấp<br>CMND hoặc hộ<br>chiếu đối với cá<br>nhân, hoặc Giấy<br>chứng nhận<br>ĐKKD đối với<br>doanh nghiệp<br>hoặc quyết định<br>thành lập đối với<br>tổ chức khác | Vốn góp            |            |                  |              |             |            |             |            |    |                            | Chữ ký<br>của cổ<br>đông<br>sáng lập |
|--------|----------------------------------|---|--------------|--------------|------------|--|---|--|--------------------|------------|------------------|--------------|-------------|------------|-------------|------------|----|----------------------------|--------------------------------------|
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  | Tổng số<br>cổ phần |            | Sở<br>hữu<br>vốn | Loại cổ phần |             |            |             |            |    | Thời<br>điểm<br>góp<br>vốn |                                      |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  |                    |            |                  | Phổ thông    |             | .....      |             | .....      |    |                            |                                      |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  | Số<br>lượng        | Giá<br>trị | Số<br>lượng      | Giá<br>trị   | Số<br>lượng | Giá<br>trị | Số<br>lượng | Giá<br>trị |    |                            |                                      |
| 1      | 2                                | 3   | 4            | 5            | 6          | 7  | 8   | 9  | 10                 | 11         | 12               | 13           | 14          | 15         | 16          | 17         | 18 | 19                         | 20                                   |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  |                    |            |                  |              |             |            |             |            |    |                            |                                      |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Cột 11 ghi tổng giá trị vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập.

Tài sản hình thành tổng giá trị góp vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: *tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản*

Mẫu Danh sách người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH một thành viên

**DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (đối với chủ sở hữu là tổ chức)**

| TT | Tên người đại diện theo ủy quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp CMND hoặc chứng thực cá nhân khác | Vốn góp                        |                             | Chữ ký | Ghi chú |
|----|----------------------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------------|--------------------------------|---|--------------------------------|-----------------------------|--------|---------|
|    |                                  |                       |           |           |         |                |                                |   | Tổng giá trị vốn được đại diện | Thời điểm đại diện phân vốn |        |         |
| 1  | 2                                | 3                     | 4         | 5         | 6       | 7              | 8                              | 9   | 10                             | 11                          | 12     | 13      |
|    |                                  |                       |           |           |         |                |                                |   |                                |                             |        |         |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Tài sản hình thành tổng giá trị vốn góp được quyền đại diện của từng cá nhân cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản

**23. Thủ tục đề nghị (đăng ký) điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (Giấy phép đầu tư) (thay đổi trụ sở chính của doanh nghiệp hoặc địa điểm thực hiện dự án)**

**- Trình tự thực hiện:**

\* Bước 1: Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định

\* Bước 2: Nhà đầu tư đến nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận của Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1.

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là thành viên sáng lập hoặc người đại diện pháp luật của công ty thì phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo quy định) và văn bản ủy quyền có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc Công chứng nhà nước.

+ Thời gian nhận hồ sơ:

Sáng: từ 7g30 đến 11g30 các ngày từ thứ hai đến thứ bảy;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00 các ngày từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Cách thức nộp hồ sơ: Nhà đầu tư đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh nộp hồ sơ và chờ đến lượt được kiểm tra hồ sơ

+ Đối với chuyên viên tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra hồ sơ đăng ký đầu tư

i) Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho nhà đầu tư.

ii) Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn về những hồ sơ cần thiết điều chỉnh hoặc bổ sung theo đúng quy định.

\* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người có tên trên giấy Biên nhận, hoặc thành viên sáng lập, người đại diện pháp luật đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh để nhận kết quả giải quyết.

+ Thời gian trả kết quả: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu

Sáng: từ 7g30 đến 11g30;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00.

**- Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư.

+ Biên bản họp và quyết định về việc thay đổi thành viên của: Chủ sở hữu công ty hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với công ty TNHH 1 thành viên); Hội đồng thành viên công ty (đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên); Hội đồng quản trị (đối với công ty cổ phần).

+ Bản sao giấy chứng nhận đầu tư của doanh nghiệp.

+ Phụ lục sửa đổi điều lệ;

+ Phụ lục sửa đổi Hợp đồng liên doanh hoặc Hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có).

+ Hồ sơ pháp lý địa điểm mới

\* Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:** không có

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Bản đề nghị/dăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp gắn/không gắn với thành lập doanh nghiệp);

+ Bản đề nghị/dăng ký điều chỉnh Giấy phép đầu tư.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Trụ sở doanh nghiệp: phải ở trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ được xác định

gồm số nhà, tên phố (ngõ phố) hoặc tên xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có)

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Doanh nghiệp năm 2005;

+ Luật Đầu tư năm 2005;

+ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của luật Doanh nghiệp;

+ Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam;

+ Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Thông tư số 01/2009/TT-BKH ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Quyết định số 2987/QĐ-UB ngày 04 tháng 8 năm 2003 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch các tuyến đường tại các quận 1, 5, 6, 8, Thủ Đức và huyện Hóc Môn không được kinh doanh nông sản thực phẩm, có hiệu lực từ ngày 04 tháng 8 năm 2003;

+ Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến xa lộ Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2004;

+ Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2004;

+ Quyết định số 31/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân công, ủy quyền giải quyết một số thủ tục thuộc chức năng quản lý hành chính Nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước và các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 28 tháng 4 năm 2009;

+ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng quy hoạch các ngành, nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 11 năm 2006;

+ Công văn số 8540/UBND-NC ngày 27 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2005;

+ Công văn số 8748/UBND-ĐTMT ngày 15 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến dự án xây dựng đường ô tô cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 8933/UBND-THKH ngày 21 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các bệnh viện, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 9185/VP-CNN ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hồ Chí Minh về không cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 5737/UBND-THKH ngày 11 tháng 9 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở y tế không có bệnh nhân lưu trú, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2008.



*Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư gắn với thành lập doanh nghiệp)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

*(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)*

**I. Đăng ký điều chỉnh nội dung kinh doanh**

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*):

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

**II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư**

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

**III. Nhà đầu tư cam kết:**

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

[19]

**NHÀ ĐẦU TƯ'**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư không gắn với thành lập doanh nghiệp/hoặc chi nhánh)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

*(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)*

[11] **1. Tên dự án đầu tư:**

[12] **2. Địa điểm thực hiện dự án:** ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] **3. Mục tiêu và quy mô của dự án:**

[14] **4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:**

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] **5. Thời hạn hoạt động:**

[17] **6. Tiến độ thực hiện dự án:**

[18] **7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:**

**8. Nhà đầu tư cam kết:**

a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

..., ngày ... tháng... năm ....

[19]

**NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh giấy phép đầu tư*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ**

**Kính gửi:**

Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư (số, ngày, nơi cấp) với nội dung sau:  
(Ghi nội dung liên quan quy định tại Giấy phép đầu tư, các Giấy phép điều chỉnh đã cấp hoặc các đề nghị điều chỉnh, bổ sung nếu có trong các mục dưới đây)

**I. Điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh**

1. Tên doanh nghiệp:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có):

3. Loại hình doanh nghiệp:

4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

5. Vốn của doanh nghiệp:

**II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư:

2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

5. Thời hạn hoạt động:

6. Tiến độ thực hiện dự án:

7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh Giấy phép đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép đầu tư và Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NHÀ ĐẦU TƯ**

**Hồ sơ kèm theo:**

**24. Thủ tục đề nghị (đăng ký) điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (thay đổi ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp và mục tiêu hoạt động của dự án)****- Trình tự thực hiện:**

\* Bước 1: Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

\* Bước 2: Nhà đầu tư đến nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận của Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1.

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là thành viên sáng lập hoặc người đại diện pháp luật của công ty thì phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo quy định) và văn bản ủy quyền có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc Công chứng nhà nước.

+ Thời gian nhận hồ sơ:

Sáng: từ 7g30 đến 11g30 các ngày từ thứ hai đến thứ bảy;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00 các ngày từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Cách thức nộp hồ sơ: Nhà đầu tư đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh nộp hồ sơ và chờ đến lượt được kiểm tra hồ sơ

+ Đối với chuyên viên tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra hồ sơ đăng ký đầu tư

i) Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho nhà đầu tư.

ii) Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn về những hồ sơ cần thiết điều chỉnh hoặc bổ sung theo đúng quy định.

\* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người có tên trên giấy Biên nhận, hoặc thành viên sáng lập, người đại diện pháp luật đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh để nhận kết quả giải quyết.

+ Thời gian trả kết quả: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu

Sáng: từ 7g30 đến 11g30;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00.

**- Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư;

+ Biên bản họp và quyết định về việc thay đổi thành viên của: Chủ sở hữu công ty hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với công ty TNHH 1 thành viên); Hội đồng thành viên công ty (đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên); Hội đồng quản trị (đối với công ty cổ phần);

+ Bản sao giấy chứng nhận đầu tư của doanh nghiệp;

+ Trường hợp bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh phải có vốn pháp định thì phải có thêm văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan có thẩm quyền;

+ Trường hợp bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề thì phải có thêm bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng giám đốc) và các chức danh quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 13 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp

+ Bản giải trình khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng theo quy định của pháp luật đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (trường hợp bổ sung ngành nghề kinh doanh thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện).

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo mẫu MĐ-1 của Thông tư số 09/2007/TT-BTM ngày 17 tháng 7 năm 2007; Bản đăng ký nội dung thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu; Bản giải trình việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh về quốc tịch pháp nhân, hình thức đầu tư, dịch vụ kinh doanh, phạm vi hoạt động (trường hợp bổ sung thực hiện quyền phân phối, xuất nhập khẩu).

+ Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (*trường hợp bổ sung ngành nghề có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện*)

+ Phụ lục sửa đổi điều lệ;

+ Phụ lục sửa đổi Hợp đồng liên doanh hoặc Hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có).

\* Số lượng hồ sơ: 03 bộ đối với ngành nghề bổ sung thuộc diện đăng ký; 08 bộ đối với ngành, nghề bổ sung thuộc diện thẩm tra.

**- Thời hạn giải quyết:**

+ 15 ngày làm việc, nếu dự án đầu tư thuộc diện đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư;

+ 30 ngày làm việc, nếu dự án đầu tư thuộc diện thẩm tra điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư;

+ 45 ngày làm việc, nếu dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ;

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:** không có

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Bản đề nghị/đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư gắn/không gắn với thành lập doanh nghiệp);

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Ngành, nghề kinh doanh được ghi theo Hệ thống ngành kinh tế quốc dân, trừ những ngành, nghề cấm kinh doanh.

+ Đối với những ngành, nghề kinh doanh không có trong Hệ thống ngành kinh tế quốc dân nhưng được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó.

+ Đối với những ngành, nghề kinh doanh không có trong Hệ thống ngành kinh tế quốc dân và chưa được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì cơ quan đăng ký kinh doanh xem xét ghi ngành, nghề kinh doanh đó vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đồng thời thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê để bổ sung mã mới.

+ Đối với ngành, nghề kinh doanh quy định phải có chứng chỉ hành nghề, mỗi cá nhân chỉ được sử dụng chứng chỉ hành nghề để đăng ký kinh doanh ở một doanh nghiệp.



+ Ngành, nghề kinh doanh có điều kiện được quy định tại các Luật, Pháp lệnh hoặc Nghị định của Chính phủ.

+ Đối với doanh nghiệp sản xuất phim, ngoài việc phải có các điều kiện thành lập theo quy định của Luật doanh nghiệp còn phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do Bộ Văn hóa - Thông tin cấp.

+ Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải có vốn pháp định theo quy định của Chính phủ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Doanh nghiệp được cấp Giấy phép phải trực tiếp tổ chức hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm: Quy định về Giấy phép; quyết định việc cấp, đổi, thu hồi Giấy phép.

+ Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện sau đây được thành lập doanh nghiệp thẩm định giá:

i) Có đủ điều kiện về thành lập các loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật tương ứng với các loại hình doanh nghiệp;

ii) Có từ 3 thẩm định viên về giá trở lên. Đối với công ty hợp danh thì tất cả thành viên hợp danh phải là thẩm định viên về giá. Đối với các doanh nghiệp khác thì người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp phải là thẩm định viên về giá. Đối với doanh nghiệp tư nhân thì chủ doanh nghiệp phải là thẩm định viên về giá.

***- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

+ Luật Doanh nghiệp năm 2005;

+ Luật Đầu tư năm 2005;

+ Luật Điện ảnh;

+ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

+ Các luật chuyên ngành khác;

+ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Nghị định 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

+ Nghị định số 101/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về thẩm định giá;

+ Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

+ Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 23 tháng 01 năm 2007 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.;

+ Chỉ thị số 17/2005/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh các hoạt động tiêu cực trong quán bar, nhà hàng, karaoke, vũ trường;

+ Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam;

+ Quyết định 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 5 năm 2007 của Bộ Thương mại về công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá;

+ Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Thông tư số 09/2007/TT-BTM ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương mại hướng dẫn thi hành Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

+ Thông tư số 05/2008/TT-BCT ngày 14/04/2008 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2007/TT-BTM ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương mại hướng dẫn thi hành Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

+ Thông tư số 01/2009/TT-BKH ngày 13 tháng 01 năm 2009 về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Quyết định số 2987/QĐ-UB ngày 04 tháng 8 năm 2003 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch các tuyến đường tại các quận 1, 5, 6, 8, Thủ Đức và huyện Hóc Môn không được kinh doanh nông sản thực phẩm, có hiệu lực từ ngày 04 tháng 8 năm 2003;

+ Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến xa lộ Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2004;

+ Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2004;

+ Quyết định số 31/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân công, ủy quyền giải quyết một số thủ tục thuộc chức năng quản lý hành chính Nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước và các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 28 tháng 4 năm 2009;

+ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng quy hoạch các ngành, nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 11 năm 2006;

+ Công văn số 8540/UBND-NC ngày 27 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2005;

+ Công văn số 8748/UBND-ĐTMT ngày 15 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến dự án xây dựng đường ô tô cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 8933/UBND-THKH ngày 21 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các bệnh viện, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 9185/VP-CNN ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hồ Chí Minh về không cấp Giấy chứng nhận đăng ký

---

kinh doanh trong dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 5737/UBND-THKH ngày 11 tháng 9 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở y tế không có bệnh nhân lưu trú, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2008.

*Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư gắn với thành lập doanh nghiệp)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

*(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)*

**I. Đăng ký điều chỉnh nội dung kinh doanh**

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*):

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

**II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư**

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

**III. Nhà đầu tư cam kết:**

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

[19]

**NHÀ ĐẦU TƯ'**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư không gắn với thành lập doanh nghiệp/hoặc chi nhánh)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

*(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)*

[11] **1. Tên dự án đầu tư:**

[12] **2. Địa điểm thực hiện dự án:** ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] **3. Mục tiêu và quy mô của dự án:**

[14] **4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:**

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] **5. Thời hạn hoạt động:**

[17] **6. Tiến độ thực hiện dự án:**

[18] **7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:**

**8. Nhà đầu tư cam kết:**

a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

..., ngày ... tháng... năm ....

[19]

**NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

**25. Thủ tục đề nghị (đăng ký) điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (Giấy phép đầu tư (thay đổi loại hình doanh nghiệp))****- Trình tự thực hiện:**

\* Bước 1: Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

\* Bước 2: Nhà đầu tư đến nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận của Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1.

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là thành viên sáng lập hoặc người đại diện pháp luật của công ty thì phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo quy định) và văn bản ủy quyền có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc Công chứng nhà nước.

+ Thời gian nhận hồ sơ:

Sáng: từ 7g30 đến 11g30 các ngày từ thứ hai đến thứ bảy;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00 các ngày từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Cách thức nộp hồ sơ: Nhà đầu tư đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh nộp hồ sơ và chờ đến lượt được kiểm tra hồ sơ

+ Đối với chuyên viên tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra hồ sơ đăng ký đầu tư

i) Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho nhà đầu tư.

ii) Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn về những hồ sơ cần thiết điều chỉnh hoặc bổ sung theo đúng quy định.

\* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người có tên trên giấy Biên nhận, hoặc thành viên sáng lập, người đại diện pháp luật đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh để nhận kết quả giải quyết.

+ Thời gian trả kết quả: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu

Sáng: từ 7g30 đến 11g30;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00.

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ bao gồm:



- Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư.
  - Văn bản đề nghị chuyển đổi doanh nghiệp trong đó nêu rõ nội dung chuyển đổi.
  - Dự thảo Điều lệ doanh nghiệp sửa đổi phù hợp với hình thức doanh nghiệp dự kiến chuyển đổi.
  - Bản sao Giấy phép đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư của doanh nghiệp
  - Bản sửa đổi hợp đồng liên doanh.
  - Biên bản họp và Quyết định của chủ sở hữu công ty (đối với công ty TNHH 1 thành viên) hoặc Hội đồng thành viên (đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên) hoặc Đại hội đồng cổ đông (đối với công ty cổ phần) về việc chuyển đổi công ty. Quyết định chuyển đổi doanh nghiệp phải có nội dung chủ yếu về: Tên, địa chỉ, trụ sở chính của doanh nghiệp chuyển đổi và của doanh nghiệp sau khi chuyển đổi; thời hạn và điều kiện chuyển tài sản, phần vốn góp, cổ phần, trái phiếu của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thành tài sản, phần vốn góp, cổ phần, trái phiếu của doanh nghiệp chuyển đổi; phương án sử dụng lao động; thời hạn thực hiện chuyển đổi
  - Trường hợp tặng cho, để thừa kế phần vốn góp, huy động thêm vốn góp mà dẫn tới việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thì hồ sơ còn gồm: Hợp đồng tặng cho hoặc di chúc hoặc biên bản góp vốn
  - Trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp mà dẫn đến tới việc thay đổi loại hình doanh nghiệp thì hồ sơ còn gồm: hợp đồng chuyển nhượng;
  - Danh sách thành viên (tương ứng với loại hình mới của doanh nghiệp).
- \* Số lượng hồ sơ: 02 bộ.
- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
  - **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức
  - **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**
- \* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.
  - \* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.
  - \* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.
  - \* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:** không có

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Bản đề nghị/đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư gắn/không gắn với thành lập doanh nghiệp);

+ Bản đề nghị/đăng ký cấp Giấy phép đầu tư;

+ Danh sách thành viên (trương ứng với từng loại hình doanh nghiệp).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Tổ chức, cá nhân sau đây không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

- Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;

- Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam;

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp 100% vốn sở hữu nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

- Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- Người đang chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản.

+ Tổ chức, cá nhân có quyền mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp sau đây:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước góp vốn vào doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

• Các đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Doanh nghiệp năm 2005;

+ Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

+ Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam;

+ Quyết định số 31/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân công, ủy quyền giải quyết một số thủ tục thuộc chức năng quản lý hành chính Nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước và các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 28 tháng 4 năm 2009.

*Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư gắn với thành lập doanh nghiệp)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

*(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)*

**I. Đăng ký điều chỉnh nội dung kinh doanh**

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*):

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

**II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư**

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

**III. Nhà đầu tư cam kết:**

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

[19]

**NHÀ ĐẦU TƯ'**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư không gắn với thành lập doanh nghiệp/hoặc chi nhánh)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

*(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)*

[11] **1. Tên dự án đầu tư:**

[12] **2. Địa điểm thực hiện dự án:** ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] **3. Mục tiêu và quy mô của dự án:**

[14] **4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:**

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] **5. Thời hạn hoạt động:**

[17] **6. Tiến độ thực hiện dự án:**

[18] **7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:**

**8. Nhà đầu tư cam kết:**

a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

..., ngày ... tháng... năm ....

[19]

**NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh giấy phép đầu tư

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ**

**Kính gửi:**

Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư (số, ngày, nơi cấp) với nội dung sau:

(Ghi nội dung liên quan quy định tại Giấy phép đầu tư, các Giấy phép điều chỉnh đã cấp hoặc các đề nghị điều chỉnh, bổ sung nếu có trong các mục dưới đây)

**I. Điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh**

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:  
Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có):
3. Loại hình doanh nghiệp:
4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
5. Vốn của doanh nghiệp:

**II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư:
2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:
3. Mục tiêu và quy mô của dự án:
4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:  
Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
5. Thời hạn hoạt động:
6. Tiến độ thực hiện dự án:
7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

**III. Nhà đầu tư cam kết:**

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh Giấy phép đầu tư;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép đầu tư và Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NHÀ ĐẦU TƯ**

**Hồ sơ kèm theo:**

Mẫu Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

| TT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân, hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD đối với doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đối với tổ chức | Vốn góp      |                |   | Thời điểm góp vốn | Chữ ký của thành viên |
|----|----------------|---|-----------|-----------|---------|--|--|--|--------------|----------------|---|-------------------|-----------------------|
|    |                |   |           |           |         |  |  |  | Phần vốn góp | Sở hữu vốn (%) | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn |                   |                       |
| 1  | 2              | 3   | 4         | 5         | 6       | 7  | 8  | 9  | 10           | 11             | 12  | 13                | 14                    |
|    |                |   |           |           |         |  |  |  |              |                |   |                   |                       |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Ghi chú:**

Cột 10 ghi tổng giá trị vốn góp của từng thành viên.



Mẫu Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN**

| T<br>T | Tên<br>cổ<br>đông<br>sáng<br>lập | Ngày,<br>tháng,<br>năm<br>sinh đối<br>với cổ<br>đông<br>sáng lập<br>là cá<br>nhân | Giới<br>tính | Quốc<br>tịch | Dân<br>tộc | Chỗ ở<br>hiện tại<br>đối với<br>cổ đông<br>sáng lập<br>là cá<br>nhân | Nơi đăng<br>ký hộ<br>khẩu<br>thường trú<br>đối với cá<br>nhân hoặc<br>địa chỉ trụ<br>sở chính<br>đối với tổ<br>chức | Số, ngày, nơi cấp<br>CMND hoặc hộ<br>chiếu đối với cá<br>nhân, hoặc Giấy<br>chứng nhận<br>ĐKKD đối với<br>doanh nghiệp<br>hoặc quyết định<br>thành lập đối với<br>tổ chức khác | Vốn góp            |            |                  |              |             |            |             |            |    |                            | Chữ ký<br>của cổ<br>đông<br>sáng lập |
|--------|----------------------------------|---|--------------|--------------|------------|--|---|--|--------------------|------------|------------------|--------------|-------------|------------|-------------|------------|----|----------------------------|--------------------------------------|
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  | Tổng số<br>cổ phần |            | Sở<br>hữu<br>vốn | Loại cổ phần |             |            |             |            |    | Thời<br>điểm<br>góp<br>vốn |                                      |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  |                    |            |                  | Phổ thông    |             | .....      |             | .....      |    |                            |                                      |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  | Số<br>lượng        | Giá<br>trị | Số<br>lượng      | Giá<br>trị   | Số<br>lượng | Giá<br>trị | Số<br>lượng | Giá<br>trị |    |                            |                                      |
| 1      | 2                                | 3   | 4            | 5            | 6          | 7  | 8   | 9  | 10                 | 11         | 12               | 13           | 14          | 15         | 16          | 17         | 18 | 19                         | 20                                   |
|        |                                  |   |              |              |            |  |   |  |                    |            |                  |              |             |            |             |            |    |                            |                                      |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Cột 11 ghi tổng giá trị vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập.

Tài sản hình thành tổng giá trị góp vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: *tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản*

Mẫu Danh sách người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH một thành viên

**DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (đối với chủ sở hữu là tổ chức)**

| TT | Tên người đại diện theo ủy quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp CMND hoặc chứng thực cá nhân khác | Vốn góp                        |                             | Chữ ký | Ghi chú |
|----|----------------------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------------|--------------------------------|---|--------------------------------|-----------------------------|--------|---------|
|    |                                  |                       |           |           |         |                |                                |   | Tổng giá trị vốn được đại diện | Thời điểm đại diện phân vốn |        |         |
| 1  | 2                                | 3                     | 4         | 5         | 6       | 7              | 8                              | 9   | 10                             | 11                          | 12     | 13      |
|    |                                  |                       |           |           |         |                |                                |   |                                |                             |        |         |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của công ty**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Ghi chú:**

Tài sản hình thành tổng giá trị vốn góp được quyền đại diện của từng cá nhân cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản

**26. Thủ tục đề nghị (đăng ký) thay đổi nội dung hoạt động chi nhánh, VPDD (thay đổi tên, địa chỉ hoặc người đứng đầu)**

**- Trình tự thực hiện:**

\* Bước 1: Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

\* Bước 2: Nhà đầu tư đến nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận của Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1.

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là thành viên sáng lập hoặc người đại diện pháp luật của công ty thì phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo quy định) và văn bản ủy quyền có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc Công chứng nhà nước.

+ Thời gian nhận hồ sơ:

Sáng: từ 7g30 đến 11g30 các ngày từ thứ hai đến thứ bảy;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00 các ngày từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Cách thức nộp hồ sơ: Nhà đầu tư đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh nộp hồ sơ và chờ đến lượt được kiểm tra hồ sơ

+ Đối với chuyên viên tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra hồ sơ đăng ký đầu tư

i) Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho nhà đầu tư.

ii) Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn về những hồ sơ cần thiết điều chỉnh hoặc bổ sung theo đúng quy định.

\* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người có tên trên giấy Biên nhận, hoặc thành viên sáng lập, người đại diện pháp luật đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh để nhận kết quả giải quyết.

+ Thời gian trả kết quả: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu

Sáng: từ 7g30 đến 11g30;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00.

**- Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Thông báo về nội dung thay đổi của chi nhánh, VPĐD (tên/ địa chỉ/ người đứng đầu).

- Quyết định bằng văn bản và bản sao biên bản họp về nội dung thay đổi của Chi nhánh, VPĐD (tên/ địa chỉ/người đứng đầu) của: Chủ sở hữu công ty hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với công ty TNHH 1 thành viên); của Hội đồng thành viên công ty (đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên); của Hội đồng quản trị (đối với công ty cổ phần).

- Trường hợp thay đổi địa chỉ: hồ sơ còn kèm theo hồ sơ pháp lý liên quan đến địa điểm đặt chi nhánh, VPĐD.

- Trường hợp thay đổi người đứng đầu Chi nhánh, VPĐD: hồ sơ còn kèm theo Bản sao hợp lệ hộ chiếu hoặc CMND của người đứng đầu chi nhánh, VPĐD mới, bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, VPĐD.

- Trường hợp thay đổi tên thì hồ sơ kèm theo: Hồ sơ pháp lý liên quan đến tên chi nhánh, VPĐD

\* Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:** không có

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký của chi nhánh/văn phòng đại diện.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Tên chi nhánh: phải mang tên của doanh nghiệp, kèm theo phần bổ sung tương ứng xác định chi nhánh đó.

\* Người đứng đầu chi nhánh: không thuộc một trong các trường hợp sau

+ Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;

+ Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam;

+ Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp 100% vốn sở hữu nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

+ Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

+ Người đang chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;

+ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Doanh nghiệp năm 2005;

+ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam;

+ Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Quyết định số 31/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân công, ủy quyền giải quyết một số thủ tục thuộc chức năng quản lý hành chính Nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước và các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 28 tháng 4 năm 2009.

Mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký của chi nhánh/văn phòng đại diện

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ CỦA  
CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

**Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh.....**

1. Tên doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)* .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: .....

Do: ..... Cấp ngày: ...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký của chi nhánh/văn phòng  
đại diện/địa điểm kinh doanh như sau:**

Doanh nghiệp cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật chính xác, trung thực của nội dung  
Thông báo này.

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

Kèm theo thông báo:

- .....

- .....

- .....

**27. Thủ tục đề nghị (đăng ký) điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (Giấy phép đầu tư) (trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư)**

**- Trình tự thực hiện:**

\* Bước 1: Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

\* Bước 2: Nhà đầu tư đến nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận của Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1.

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là thành viên sáng lập hoặc người đại diện pháp luật của công ty thì phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo quy định) và văn bản ủy quyền có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc Công chứng nhà nước.

+ Thời gian nhận hồ sơ:

Sáng: từ 7g30 đến 11g30 các ngày từ thứ hai đến thứ bảy;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00 các ngày từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Cách thức nộp hồ sơ: Nhà đầu tư đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh nộp hồ sơ và chờ đến lượt được kiểm tra hồ sơ

+ Đối với chuyên viên tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra hồ sơ đăng ký đầu tư

i) Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho nhà đầu tư.

ii) Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn về những hồ sơ cần thiết điều chỉnh hoặc bổ sung theo đúng quy định.

\* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người có tên trên giấy Biên nhận, hoặc thành viên sáng lập, người đại diện pháp luật đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh để nhận kết quả giải quyết.

+ Thời gian trả kết quả: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu

Sáng: từ 7g30 đến 11g30;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00.

**- Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư.

+ Văn bản đăng ký chuyển nhượng dự án

+ Biên bản họp và Quyết định về việc chuyển nhượng dự án của: Chủ sở hữu công ty (đối với công ty TNHH 1 thành viên); của Hội đồng thành viên (đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên); của Hội đồng quản trị (đối với công ty cổ phần)

+ Hợp đồng chuyển nhượng dự án.

+ Các giấy tờ chứng thực đã hoàn tất việc chuyển nhượng có xác nhận của bên chuyển nhượng.

+ Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của bên nhận chuyển nhượng:

• Nếu bên nhận chuyển nhượng là pháp nhân: bản sao hợp lệ có hợp pháp hóa lãnh sự (không quá 03 tháng trước ngày nộp hồ sơ) của một trong các loại giấy tờ: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ (đối với pháp nhân trong nước). văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền và bản sao hợp lệ (bản sao có công chứng) một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền.

• Nếu bên nhận chuyển nhượng là cá nhân: bản sao hợp lệ có hợp pháp hóa Lãnh sự (không quá 03 tháng trước ngày nộp hồ sơ) của một trong các giấy tờ: Giấy CMND, Hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân còn hiệu lực.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư của bên chuyển nhượng.

+ Báo cáo tình hình hoạt động triển khai dự án và báo cáo tài chính của doanh nghiệp tại thời điểm chuyển nhượng dự án.

\* Số lượng hồ sơ: 02 bộ, trong đó có 01 bộ gốc.

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.



- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:** không có

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư gắn/không gắn với thành lập doanh nghiệp);

+ Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Điều kiện chuyển nhượng dự án:

+ Bảo đảm các yêu cầu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định này và pháp luật có liên quan;

+ Bảo đảm tỷ lệ và các điều kiện phù hợp với quy định trong Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

+ Việc chuyển nhượng dự án là giá trị quyền sử dụng đất phải phù hợp với quy định pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

\* Trường hợp chuyển nhượng dự án của tổ chức kinh tế không gắn với việc chấm dứt hoạt động của tổ chức kinh tế chuyển nhượng thì việc chuyển nhượng dự án sẽ tuân thủ các điều kiện và thủ tục chuyển nhượng vốn quy định tại Điều 65 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP (khoản 3 Điều 66 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP)

\* Trường hợp chuyển nhượng dự án gắn với việc chấm dứt hoạt động đầu tư kinh doanh của tổ chức kinh tế chuyển nhượng thì việc chuyển nhượng dự án phải tuân thủ quy định về điều kiện và thủ tục sáp nhập, mua lại doanh nghiệp quy định tại Điều 56 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP (khoản 4 Điều 66 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP)

\* Trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư gắn với việc chấm dứt hoạt động của tổ chức kinh tế chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thành lập tổ chức kinh tế để tiếp tục triển khai dự án đầu tư đó thì thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Nghị định số 108/2006/NĐ-CP (khoản 5 Điều 66 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP)

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Doanh nghiệp năm 2005;

+ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ

trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam;

+ Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Quyết định số 31/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân công, ủy quyền giải quyết một số thủ tục thuộc chức năng quản lý hành chính Nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước và các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 28 tháng 4 năm 2009.

*Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư gắn với thành lập doanh nghiệp)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

*(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)*

**I. Đăng ký điều chỉnh nội dung kinh doanh**

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*):

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

**II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư**

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

**III. Nhà đầu tư cam kết:**

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

[19]

**NHÀ ĐẦU TƯ'**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư không gắn với thành lập doanh nghiệp/hoặc chi nhánh)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

*(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)*

[11] **1. Tên dự án đầu tư:**

[12] **2. Địa điểm thực hiện dự án:** ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] **3. Mục tiêu và quy mô của dự án:**

[14] **4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:**

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] **5. Thời hạn hoạt động:**

[17] **6. Tiến độ thực hiện dự án:**

[18] **7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:**

**8. Nhà đầu tư cam kết:**

a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

..., ngày ... tháng... năm ....

[19]

**NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh giấy phép đầu tư

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ**

**Kính gửi:**

Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư (số, ngày, nơi cấp) với nội dung sau:

(Ghi nội dung liên quan quy định tại Giấy phép đầu tư, các Giấy phép điều chỉnh đã cấp hoặc các đề nghị điều chỉnh, bổ sung nếu có trong các mục dưới đây)

**I. Điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh**

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:  
Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có):
3. Loại hình doanh nghiệp:
4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
5. Vốn của doanh nghiệp:

**II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư:
2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:
3. Mục tiêu và quy mô của dự án:
4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:  
Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
5. Thời hạn hoạt động:
6. Tiến độ thực hiện dự án:
7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

**III. Nhà đầu tư cam kết:**

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh Giấy phép đầu tư;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép đầu tư và Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NHÀ ĐẦU TƯ**

**Hồ sơ kèm theo:**

## **28. Thủ tục đề nghị (đăng ký) điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (Giấy phép đầu tư) (thay đổi tên doanh nghiệp)**

### **- Trình tự thực hiện:**

\* Bước 1: Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

\* Bước 2: Nhà đầu tư đến nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận của Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1.

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là thành viên sáng lập hoặc người đại diện pháp luật của công ty thì phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo quy định) và văn bản ủy quyền có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc Công chứng nhà nước.

+ Thời gian nhận hồ sơ:

Sáng: từ 7g30 đến 11g30 các ngày từ thứ hai đến thứ bảy;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00 các ngày từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Cách thức nộp hồ sơ: Nhà đầu tư đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh nộp hồ sơ và chờ đến lượt được kiểm tra hồ sơ

+ Đối với chuyên viên tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra hồ sơ đăng ký đầu tư

i) Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho nhà đầu tư.

ii) Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn về những hồ sơ cần thiết điều chỉnh hoặc bổ sung theo đúng quy định.

\* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người có tên trên giấy Biên nhận, hoặc thành viên sáng lập, người đại diện pháp luật đến Phòng Đăng ký đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh để nhận kết quả giải quyết.

+ Thời gian trả kết quả: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu

Sáng: từ 7g30 đến 11g30;

Chiều: từ 13g00 đến 17g00.

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư.

+ Biên bản họp và Quyết định về việc thay đổi tên doanh nghiệp (trong đó có tên dự kiến thay đổi) của Chủ sở hữu công ty (đối với công ty TNHH 1 thành viên); của Hội đồng thành viên (đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên); của Hội đồng quản trị (đối với công ty cổ phần)

+ Bản sao giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư của doanh nghiệp.

+ Phụ lục sửa đổi điều lệ.

+ Phụ lục sửa đổi Hợp đồng liên doanh.

+ Hồ sơ pháp lý về tên mới của doanh nghiệp.

\* Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

\* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:** không có

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư gắn/không gắn với thành lập doanh nghiệp).

+ Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Tên doanh nghiệp:

+ Tên doanh nghiệp phải viết được bằng tiếng Việt, có thể kèm theo chữ số và ký hiệu, phải phát âm được và có ít nhất hai thành tố sau đây: loại hình doanh nghiệp; tên riêng.



+ Căn cứ vào quy định tại Điều này và các điều 32, 33 và 34 của Luật Doanh nghiệp, cơ quan đăng ký kinh doanh có quyền từ chối chấp thuận tên dự kiến đăng ký của doanh nghiệp. Quyết định của cơ quan đăng ký kinh doanh là quyết định cuối cùng.

+ Những điều cấm trong đặt tên doanh nghiệp:

i) Đặt tên trùng hoặc tên gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký.

ii) Sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp để làm toàn bộ hoặc một phần tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp có sự chấp thuận của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức đó.

iii) Sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

+ Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt của doanh nghiệp:

i) Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài là tên được dịch từ tên bằng tiếng Việt sang tiếng nước ngoài tương ứng. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của doanh nghiệp có thể giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng sang tiếng nước ngoài.

ii) Tên viết tắt của doanh nghiệp được viết tắt từ tên bằng tiếng Việt hoặc tên viết bằng tiếng nước ngoài.

+ Tên trùng và tên gây nhầm lẫn:

i) Tên trùng là tên của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký được viết và đọc bằng tiếng Việt hoàn toàn giống với tên của doanh nghiệp đã đăng ký.

ii) Các trường hợp sau đây được coi là tên gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký:

- Tên bằng tiếng Việt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký được đọc giống như tên doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng Việt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký chỉ khác tên doanh nghiệp đã đăng ký bởi ký hiệu “&”;

- Tên viết tắt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký trùng với tên viết tắt của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký trùng với tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên riêng của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký khác với tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bởi số tự nhiên, số thứ tự hoặc các chữ cái tiếng Việt ngay sau tên riêng của doanh nghiệp đó, trừ trường hợp doanh nghiệp yêu cầu đăng ký là công ty con của doanh nghiệp đã đăng ký;

- Tên riêng của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký khác với tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bởi từ “tân” ngay trước hoặc “mới” ngay sau tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký;

Tên riêng của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký chỉ khác tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bằng các từ “miền Bắc”, “miền Nam”, “miền Trung”, “miền Tây”, “miền Đông” hoặc các từ có ý nghĩa tương tự, trừ trường hợp doanh nghiệp yêu cầu đăng ký là công ty con của doanh nghiệp đã đăng ký.

***- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

+ Luật Doanh nghiệp năm 2005;

+ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam;

+ Quyết định số 31/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân công, ủy quyền giải quyết một số thủ tục thuộc chức năng quản lý hành chính Nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước và các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 28 tháng 4 năm 2009.

*Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư gắn với thành lập doanh nghiệp)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

*(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)*

**I. Đăng ký điều chỉnh nội dung kinh doanh**

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*):

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

**II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư**

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

**III. Nhà đầu tư cam kết:**

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

[19]

**NHÀ ĐẦU TƯ'**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư không gắn với thành lập doanh nghiệp/hoặc chi nhánh)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

*(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)*

[11] **1. Tên dự án đầu tư:**

[12] **2. Địa điểm thực hiện dự án:** ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] **3. Mục tiêu và quy mô của dự án:**

[14] **4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:**

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] **5. Thời hạn hoạt động:**

[17] **6. Tiến độ thực hiện dự án:**

[18] **7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:**

**8. Nhà đầu tư cam kết:**

a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

..., ngày ... tháng... năm ....

[19]

**NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh giấy phép đầu tư

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ**

**Kính gửi:**

Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư (số, ngày, nơi cấp) với nội dung sau:

(Ghi nội dung liên quan quy định tại Giấy phép đầu tư, các Giấy phép điều chỉnh đã cấp hoặc các đề nghị điều chỉnh, bổ sung nếu có trong các mục dưới đây)

**I. Điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh**

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:  
Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có):
3. Loại hình doanh nghiệp:
4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
5. Vốn của doanh nghiệp:

**II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư:
2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:
3. Mục tiêu và quy mô của dự án:
4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:  
Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
5. Thời hạn hoạt động:
6. Tiến độ thực hiện dự án:
7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

**III. Nhà đầu tư cam kết:**

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh Giấy phép đầu tư;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép đầu tư và Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NHÀ ĐẦU TƯ**

**Hồ sơ kèm theo:**

(Xem tiếp Công báo số 230 + 231)